

Quý Đầu Tư Cổ phiếu Hiệu suất Thị trường Việt Nam VinaCapital (“VinaCapital – VMPF”) được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (“UBCKNN”) cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng (“Giấy Chứng Nhận”) theo quy định của Pháp Luật. Giấy Chứng Nhận này chỉ có ý nghĩa xác định việc xin phép chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư này đã được thực hiện theo quy định của Pháp Luật liên quan mà không hàm ý UBCKNN đưa ra bất kỳ bảo đảm hoặc xác nhận nào về nội dung của Bản Cáo Bạch này cũng như mục tiêu và chiến lược đầu tư của Quý.



BẢN CÁO BẠCH TÓM TẮT

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU HIỆU SUẤT THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM VINACAPITAL

PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

1. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số: 01/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12/01/2023
2. Loại hình Quỹ: Quỹ đầu tư dạng mở
3. Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này đã được đăng ký với UBCKNN vào ngày 12/01/2023
4. Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này có hiệu lực kể từ ngày: 12/01/2023
5. Phụ Trách Công Bố Thông Tin:

Ông Đình Gia Ninh

Trưởng Bộ Phận Kiểm soát nội bộ Công Ty Cổ phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

6. Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này được cung cấp tại:

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

Địa chỉ: Lầu 17, Tòa nhà SunWah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam

Điện thoại: (84 – 28) 3821 9930

Fax: (84 – 28) 3821 9931

Email: irwm@vinacapital.com

Website: wm.vinacapital.com

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Đây là những thông tin quan trọng dành cho Nhà Đầu Tư trước khi thực hiện việc đăng ký mua Chứng chỉ quỹ của Quý. Nhà Đầu Tư cần đọc và nghiên cứu kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quý.

Chứng chỉ quỹ được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản Cáo Bạch của Quý. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới, đại lý phân phối hay những người khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quý, Công Ty Quản Lý Quỹ hay bất kỳ người đại diện nào của Quý cũng như của Công Ty Quản Lý Quỹ. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản Cáo Bạch và những văn bản đính kèm. Chứng chỉ quỹ được phát hành dựa trên những thông tin và cam kết được công bố trong Bản Cáo Bạch và các tài liệu đính kèm. Việc lưu hành Bản Cáo Bạch cũng như phân phối hay phát hành Chứng chỉ quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tạo ra bất kỳ sự gợi ý nào hoặc ngụ ý nào rằng sẽ không có bất kỳ sự thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quý sau ngày Bản Cáo Bạch được phát hành.

Bản Cáo Bạch không tạo ra việc chào bán hoặc thuyết phục bởi bất kỳ người nào tại bất kỳ quốc gia nào mà việc chào bán hoặc thuyết phục đó không được phép theo quy định của pháp luật nước đó. Việc lưu hành và phân phối Bản Cáo Bạch và phân phối Chứng chỉ quỹ ở một số quốc gia có thể bị giới hạn bởi pháp luật nước đó. Nhà Đầu Tư có nhu cầu đăng ký mua Chứng chỉ quỹ có trách nhiệm cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào đối với mình theo quy định của pháp luật của nước mà Nhà Đầu Tư đó mang quốc tịch. Ngoài ra, Nhà Đầu Tư cần tự tìm hiểu các quy định pháp luật của Việt Nam và của nước sở tại về quản lý ngoại hối, thuế, cư trú và các quy định khác liên quan đến hoạt động đầu tư của mình vào Quý. Nhà Đầu Tư (bao gồm cả Nhà Đầu Tư nước ngoài) cần tham khảo ý kiến chuyên môn để biết thêm về các vấn đề về thuế, các quy định pháp luật và các giao dịch ngoại tệ và biện pháp kiểm soát rủi ro tỷ giá hối đoái liên quan đến việc mua, bán và nắm giữ Chứng chỉ quỹ.

Nhà Đầu Tư cần hiểu và đồng ý rằng giá trị Chứng chỉ quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quý có thể tăng lên hoặc giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quý, giá trị thu hồi của Chứng chỉ quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ có thể thấp hơn hoặc cao hơn giá trị ban đầu.

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng kết quả hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá khứ không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ hay của Quý trong tương lai cũng như vậy. Nhà đầu tư cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quý và các tài liệu có liên quan khác do Công Ty Quản Lý Quỹ và các đại lý phân phối được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền được thể hiện rõ trong Bản Cáo Bạch cung cấp trước khi quyết định đầu tư vào Quý.

Đặc biệt, giá trị Chứng chỉ quỹ, khả năng sinh lời và những rủi ro tiềm tàng trình bày trong Bản Cáo Bạch chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy thuộc và tình hình thị trường. Việc đầu tư vào Quý không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư do vậy cũng nên xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào Chứng chỉ quỹ như được trình bày trong Bản Cáo Bạch.

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| THÔNG TIN QUAN TRỌNG | 2 |
| I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH | 4 |
| 1. Công ty Quản lý Quỹ..... | 4 |
| 2. Ngân hàng giám sát..... | 4 |
| II. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI | 5 |
| III. THÔNG TIN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ | 10 |
| 1. Công ty Quản lý Quỹ..... | 10 |
| 2. Các tổ chức cung cấp dịch vụ..... | 10 |
| IV. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ VINACAPITAL – VMPF | 11 |
| 1. Thông tin chung về Quỹ VinaCapital – VMPF..... | 11 |
| 2. Mục tiêu đầu tư, Chính sách đầu tư và Hạn mức đầu tư của Quỹ..... | 12 |
| 3. Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ..... | 15 |
| 4. Nguyên tắc xác định giá giao dịch chứng chỉ quỹ..... | 20 |
| 5. Các loại giá dịch vụ, chi phí của Quỹ và thưởng hoạt động..... | 26 |
| 6. Thu nhập, phân chia lợi nhuận và chính sách thuế..... | 30 |
| 7. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ..... | 32 |
| V. CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ | 37 |
| 1. Chương trình đầu tư..... | 37 |
| VI. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU CHỨNG CHỈ QUỸ RA CÔNG CHÚNG | 38 |
| 1. Phương án phát hành lần đầu..... | 38 |
| VII. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO | 42 |
| 1. Ngày giao dịch và tần suất giao dịch chứng chỉ quỹ..... | 42 |
| 2. Thời điểm đóng sổ lệnh và xác nhận giao dịch..... | 43 |
| 3. Giao dịch muộn..... | 43 |
| 4. Mua chứng chỉ quỹ..... | 44 |
| 5. Bán chứng chỉ quỹ..... | 44 |
| 6. Chuyển đổi Quỹ..... | 45 |
| 7. Chuyển nhượng (Phi thương mại) Chứng chỉ quỹ..... | 45 |
| 8. Hủy lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ..... | 46 |
| 9. Tạm dừng thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ..... | 46 |
| 10. Đóng tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ..... | 46 |
| VIII. GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT LỢI ÍCH | 46 |
| IX. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ | 47 |
| 1. Báo cáo cho nhà đầu tư..... | 47 |
| 2. Báo cáo Quỹ..... | 47 |
| X. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC VÀ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ | 47 |
| PHỤ LỤC 01: QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ | 48 |
| PHỤ LỤC 02 – DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH | 57 |

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công ty Quản lý Quỹ

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

Ông Ho An T (Andy Ho) – Chủ tịch HĐQT

Ông Brook Colin Taylor – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc của Công Ty Quản Lý

Ông Nguyễn Xuân Châu – Kế Toán Trưởng của Công Ty Quản Lý Quỹ

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, đã thẩm tra hoặc thu thập thông tin một cách hợp lý. Tuy nhiên, ngoại trừ những điểm được thể hiện rõ tại Bản Cáo Bạch này là đã được thẩm định bởi bên thứ ba, toàn bộ thông tin trong Bản Cáo Bạch này chưa được kiểm định hoặc thẩm định bởi bất kỳ bên nào.

2. Ngân hàng giám sát

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt nam) (“SCBVL”)

Đại diện theo pháp luật: Bà Michele Wee Sung San

Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) (“SCBVL”)

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập. Chúng tôi, với tư cách là Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ xác nhận các thông tin có liên quan đến Ngân hàng giám sát trong Bản cáo Bạch này và sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Giám Sát Quỹ giữa chúng tôi với Công Ty Quản Lý Quỹ và theo quy định của pháp luật.

II. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

Trừ ngữ cảnh quy định khác, các thuật ngữ viết hoa trong Bản Cáo Bạch này sẽ có nghĩa như sau:

| | |
|--|--|
| “Quỹ” hay “VinaCapital – VMPF” | là Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hiệu suất Thị trường Việt Nam VinaCapital, thực hiện chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ quỹ. |
| “Ban Đại Diện Quỹ” | là những người đại diện cho các Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ bầu ra để thay mặt các Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. |
| “Bản Cáo Bạch” | là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai một cách chính xác, trung thực và khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng chỉ quỹ. |
| “Công Ty Quản Lý Quỹ” hay “VCFM” | là Công Ty Cổ phần Quản Lý Quỹ VinaCapital được thành lập theo giấy chứng nhận thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 14 tháng 4 năm 2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm) hoặc bất kỳ đơn vị nào kế thừa quyền và nghĩa vụ của công ty này. |
| “Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư Cổ phiếu Hiệu suất Thị trường Việt nam VinaCapital” | Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại quỹ. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng. |
| “Chương Trình Đầu Tư” | là các chương trình đầu tư vào Quỹ mà nhà đầu tư có thể tham gia khi mua Chứng chỉ quỹ, hiện, chi tiết được thể hiện tại Chương V của Bản Cáo Bạch này. |
| “Đại Hội Nhà Đầu Tư” | là đại hội của các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ thuộc thẩm quyền quyết định của các Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ. |
| “Đại Lý Chuyển Nhượng” | là Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ. |
| “Đại Lý Ký Danh” | là Đại Lý Phân Phối đứng tên tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ thay mặt cho các Nhà Đầu Tư tại Sở Phụ. |
| “Đại Lý Phân Phối” | là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ |

đại chúng và đã ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với công ty quản lý quỹ.

| | |
|---|--|
| “Điểm Nhận Lệnh” | là trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch hoặc văn phòng đại diện của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc của Đại Lý Phân Phối được ủy quyền để nhận lệnh từ các nhà đầu tư. Thông tin chi tiết về Điểm Nhận Lệnh được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch của Quỹ. |
| “Điều Lệ” | là điều lệ của Quỹ, các Phụ lục đính kèm và các bản sửa đổi, bổ sung hợp pháp (nếu có), tái ban hành hoặc thay thế vào từng thời điểm. |
| “FATCA” | là Đạo luật Tuân Thủ Thuế đối với tài khoản nước ngoài được thông qua bởi Quốc hội Mỹ ngày 10/3/2010 và có hiệu lực ngày 01/7/2014. |
| “Giá Trị Tài Sản Ròng” hay “NAV” | là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại Ngày Định Giá. |
| “Hợp Đồng Giám Sát” | là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến việc giám sát hoạt động của Quỹ được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư của Quỹ. |
| “Hủy Lệnh” | là lệnh của Nhà Đầu Tư đặt để hủy bất kỳ Lệnh Bán, Lệnh Mua, Lệnh Chuyển Đổi hoặc Lệnh Chuyển Nhượng nào đã nộp. |
| “HNX” | là sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội. |
| “HOSE” | là sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. |
| “Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi” | là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi chuyển đổi Đơn vị quỹ lấy Đơn vị quỹ của quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Giá dịch vụ chuyển đổi tính theo tỷ lệ phần trăm trên tổng giá trị chuyển đổi quy định tại Bản Cáo Bạch. |
| “Giá bán/Giá phát hành” | là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Đơn Vị Quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm giá dịch vụ phát hành được quy định tại Bản Cáo Bạch; Giá bán/Giá phát hành tại các kỳ giao dịch sau khi Quỹ thành lập bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng thêm giá dịch vụ phát hành tại các kỳ giao dịch được quy định tại Bản Cáo Bạch. |
| “Giá mua lại” | là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn Vị Quỹ. Giá mua lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã quy định tại Bản Cáo Bạch. |

| | |
|--|---|
| “Giá Dịch Vụ Mua Lại” | là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán lại Chứng chỉ quỹ cho Quý. Giá dịch vụ mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch. |
| “Giá Dịch Vụ Phát Hành” | là mức giá dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả khi mua Chứng chỉ quỹ từ Quý. Giá dịch vụ phát hành tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch. |
| “Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ” | là giá dịch vụ mà Quý phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ được quy định tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch. |
| “Lệnh Bán” | là lệnh của Người Sở Hữu Chứng chỉ quỹ yêu cầu Quý mua lại một phần hoặc toàn bộ số Chứng chỉ quỹ mà người đó đang sở hữu. |
| “Lệnh Bán Được Chấp Nhận” | là Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Chứng chỉ quỹ đặt bán được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Bán đó và có đủ số lượng chứng chỉ quỹ đó để bán theo quy định tại Bản cáo bạch. |
| “Lệnh Chuyển Đổi” | là lệnh của Nhà Đầu Tư bán một phần hoặc toàn bộ số Chứng chỉ quỹ mà người đó đang sở hữu để mua chứng chỉ quỹ của quý khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. |
| “Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận” | là Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Chứng chỉ quỹ đặt chuyển đổi được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Chuyển Đổi đó. |
| “Lệnh Chuyển Nhượng” | là lệnh của Nhà Đầu Tư chuyển nhượng quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ số Chứng chỉ quỹ mà mình đang sở hữu cho người khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện phán quyết của tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền. |
| “Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận” | là Lệnh Chuyển Nhượng của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Chứng chỉ quỹ đặt chuyển nhượng được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Chuyển Nhượng đó. |
| “Lệnh Mua” | là lệnh mua Chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư. |
| “Lệnh Mua Được Chấp Nhận” | là Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư hoặc được chấp nhận để thực hiện sau khi hồ sơ đăng ký mua đã được Đại lý chuyển nhượng chấp nhận, lệnh mua phải gửi kèm theo các tài liệu hợp lệ xác nhận việc nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quý hoặc Ngân hàng giám sát xác nhận tiền đã được thanh toán đầy đủ |

| | |
|--------------------------------|---|
| “Lệnh Được Chấp Nhận” | là từng Lệnh Bán Được Chấp Nhận, Lệnh Mua Được Chấp Nhận, Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận hoặc là một nhóm gồm hai hoặc nhiều lệnh trên. |
| “Ngân Hàng Giám Sát” | là ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý Quỹ. |
| “Ngày Định Giá” | là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định của Điều Lệ, Bản Cáo Bạch này và theo quy định pháp luật hiện hành. |
| “Ngày Giao Dịch” | là Ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt cho Quỹ thực hiện phát hành, mua lại, chuyển đổi và/hoặc chuyển nhượng chứng chỉ Quỹ từ nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của quỹ. |
| “Ngày Làm Việc” | là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ mà vào ngày đó các sàn giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường. |
| “Năm tài chính” | Là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. |
| “Người Có Liên Quan” | được hiểu và giải thích theo quy định tại Điều 4.46 của Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019. |
| “Nhà Đầu Tư” | Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ chứng chỉ Quỹ. |
| “Pháp Luật” | là pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. |
| “Sự Kiện Bất Khả Kháng” | là một sự kiện ngoài tầm kiểm soát của một người mà làm cho người đó không thể thực hiện được bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo quy định tại Điều Lệ, Bản Cáo Bạch này hoặc Pháp Luật liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn: <ul style="list-style-type: none"> (a) Thiên tai (như là, nhưng không giới hạn, cháy, nổ, động đất, hạn hán, sóng thần và lũ lụt); (b) Chiến tranh, hành vi thù địch (cho dù có tuyên bố chiến tranh hay không), xâm lược, hành động của các thế lực thù địch nước ngoài, động viên, lệnh hoặc cấm vận; (c) Nổi loạn, cách mạng, khởi nghĩa, thế lực quân đội hoặc lật đổ hoặc nội chiến; |

- (d) Nhiễm phóng xạ từ bất kỳ nguồn nhiên liệu hạt nhân nào hoặc từ chất thải hạt nhân do cháy nhiên liệu hạt nhân, vụ nổ chất phóng xạ hoặc các chất nguy hiểm khác từ vụ nổ các hợp chất hạt nhân hoặc các thành phần hạt nhân của những hợp chất đó;
- (e) Bạo động, đình công, lãn công, đóng cửa nhà máy hoặc nổi loạn;
- (f) Hành động hoặc đe dọa khủng bố; hoặc
- (g) Đạo luật, lệnh, quyết định hoặc cưỡng chế của cơ quan nhà nước; bất kỳ sự thay đổi, điều chỉnh hoặc sửa đổi nào của Pháp Luật; hoặc khủng hoảng tài chính mà có ảnh hưởng nghiêm trọng đến thị trường tài chính của Việt Nam.

| | |
|---|---|
| "Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh" | là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ nhà đầu tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ. |
| "Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán" hay "VSD" | Là Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này. |
| "UBCKNN" | là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này. |
| "UPCoM" | là thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết được quản lý bởi HNX. |
| "Việt Nam" | là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. |
| "VinaCapital" hay "Tập Đoàn VinaCapital" | bao gồm Công Ty Quản Lý Quỹ, các cổ đông và các công ty liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ. |
| "Vốn Điều Lệ" | là tổng số vốn bằng tiền do tất cả các nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ. |
| "VND" hay "Đồng Việt Nam" | Là đồng tiền đang lưu hành hợp pháp của Việt Nam. |
| "Các định nghĩa khác" | Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan. |

III. THÔNG TIN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ

1. Công ty Quản lý Quỹ

| | |
|--|--|
| Tên tiếng Việt | Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital |
| Tên bằng tiếng Anh | VinaCapital Fund Management Joint-Stock Company |
| Tên viết tắt | VCFM |
| Giấy phép thành lập và hoạt động số | 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 14/04/2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm) |
| Trụ sở chính | Lầu 17, Tòa Nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam |
| Điện thoại | +84 (0) 28 3821 9930 |
| Fax | +84 (0) 28 3821 9931 |
| Vốn điều lệ | 100.000.000.000 VND (một trăm tỷ đồng) |
| Nhân sự chủ chốt của Quỹ và Công ty Quản lý quỹ | <ul style="list-style-type: none">▪ Hội Đồng Quản Trị<ul style="list-style-type: none">– Ông Ho An T (Andy Ho) – Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị– Ông Brook Colin Taylor – Thành viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám Đốc– Bà Nguyễn Hoài Thu – Thành viên Hội Đồng Quản Trị▪ Ban Điều Hành Quỹ<ul style="list-style-type: none">– Ông Đinh Đức Minh – Người điều hành Quỹ– Bà Trần Thảo Nguyên – Người điều hành Quỹ▪ Ban Đại Diện Quỹ<ul style="list-style-type: none">– Nguyễn Thanh Phú – Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ– Vũ Ngọc Thúy Vân – Thành viên Ban Đại Diện Quỹ– Phạm Trần Yến Anh – Thành viên Ban Đại Diện Quỹ |

2. Các tổ chức cung cấp dịch vụ

| | |
|---------------------------|--|
| Ngân hàng giám sát | Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt nam) (“SCBVL”) <p>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015.</p> <p>Giấy phép hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay</p> |
|---------------------------|--|

thế vào từng thời điểm)

Địa chỉ: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 39 36 80 00 Fax: (84-24) 32 48 43 55

Công ty Kiểm toán

Hàng năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận để Ban Đại Diện Quỹ xem xét và lựa chọn theo ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư

Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị Quỹ

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt nam) (“SCBVL”)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015.

Giấy phép hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)

Địa chỉ: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 39 36 80 00 Fax: (84-24) 32 48 43 55

Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyên nhượng

Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam

Quyết định thành lập số 171/2008/QĐ-TTg của Thủ Tướng Chính Phủ ngày 18 tháng 12 năm 2008

Địa chỉ: Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 39747123 Fax: 024 39747120

IV. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ VINACAPITAL – VMPF

1. Thông tin chung về Quỹ VinaCapital – VMPF

- | | |
|----------------------|--|
| - Tên tiếng Việt | QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU HIỆU SUẤT THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM VINACAPITAL |
| - Tên bằng tiếng Anh | VINACAPITAL VIETNAM MARKET PERFORMANCE EQUITY FUND |

- **Tên viết tắt** VinaCapital – VMPF
- **Loại hình Quỹ** Quỹ đại chúng dạng mở
- **Mục tiêu/chiến lược** Tối ưu lợi nhuận bằng việc đầu tư năng động vào các cổ phiếu chất lượng, có triển vọng về tỷ suất tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cao, hướng đến tạo thu nhập ổn định cho nhà đầu tư
- **Nhà đầu tư** Nhà đầu tư cá nhân và tổ chức trong nước và nước ngoài
- **Thời hạn hoạt động** Không giới hạn

2. Mục tiêu đầu tư, Chính sách đầu tư và Hạn mức đầu tư của Quỹ

2.1. Mục Tiêu Đầu Tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là đầu tư vào các cổ phiếu chất lượng, có triển vọng về tỷ suất tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cao, hướng đến tạo thu nhập ổn định cho nhà đầu tư.

2.2. Chiến Lược Đầu Tư, Chính Sách Đầu Tư Và Phân Bỏ Tài Sản

Chiến lược đầu tư của Quỹ VinaCapital-VMPF được xây dựng phù hợp theo từng thời kỳ nhằm đạt được mục tiêu đầu tư của Quỹ dựa vào phân tích, đánh giá kinh tế vĩ mô, yếu tố thị trường, chu kỳ kinh tế. Những giai đoạn khác nhau sẽ có những cơ hội đầu tư khác nhau và từ đó chiến lược đầu tư sẽ được thay đổi phù hợp để không bỏ lỡ cơ hội gia tăng lợi nhuận cho Quỹ. Các tài sản này bao gồm các tài sản được liệt kê tại Chương IV Mục 2.3. Chiến lược đầu tư của Quỹ VinaCapital-VMPF bao gồm nhưng không hạn chế đầu tư vào cổ phiếu chất lượng, có triển vọng về tỷ suất tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cao. Quỹ có thể đầu tư các tài sản tạo thu nhập cố định như tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ.

Tỷ trọng phân bổ tài sản đầu tư thực tế có thể sẽ dao động tùy vào diễn biến của thị trường và các cơ hội đầu tư của Quỹ dựa trên đánh giá của Công ty Quản lý Quỹ về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này tại từng thời điểm với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và quy định của Pháp Luật.

2.3. Các tài sản Quỹ được phép đầu tư

2.3.1. Quỹ VinaCapital – VMPF được phép đầu tư vào các tài sản như sau:

- (a) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- (b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- (c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- (d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng

khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;

- (e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành.
- (f) Chứng khoán phái sinh niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ
- (g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

2.3.2. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại 2.3.1 (e) phải đáp ứng các điều kiện sau:

- (a) Có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;
- (b) Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
- (c) Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

2.4. Hạn Chế Đầu Tư

2.4.1. Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều Lệ và quy định của Pháp Luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau:

- (a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng giám sát, Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại mục 2.3.1 (a), (b) của Bản Cáo Bạch tóm tắt này;
- (b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính Phủ
- (c) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành và các tài sản quy định tại mục 2.3.1 (a), (b) của một tổ chức phát hành (trừ công cụ nợ của Chính Phủ)
- (d) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục 2.3.1 (a), (b), (d), (e) và (f) phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định có liên quan;
- (e) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục 2.3.1 (e) của Bản cáo bạch này;
- (f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của

Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại mục 2.3.1 (b), (d), (e) và (g) của Điều Lệ này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một (1) tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;

- (g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dự nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ.
- (h) Không được đầu tư vào các chứng chỉ quỹ của chính Quỹ;
- (i) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm; và
- (j) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.
- (k) Danh mục đầu tư của Quỹ phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành.

2.4.2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ được phép vượt mức so với các hạn chế đầu tư quy định tại 2.4.1 (a), (b), (c), (d), (e), (f) và (j) bên trên và chỉ do các nguyên nhân sau:

- (a) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- (b) Do phải thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
- (c) Do hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- (d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ hoặc sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;
- (e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

2.4.3. Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại Chương IV mục 2.4.2 (a), (b), (c), (d) công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy ban chứng khoán nhà nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định.

2.4.4. Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp Luật hoặc của Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc

điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quý.

2.4.5. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ theo quy định tại các Chương IV mục 2.3.1 (a), (b) của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

2.5. Hoạt Động Vay, Cho Vay, Giao Dịch Mua Bán Lại, Giao Dịch Ký Quỹ

2.5.1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quý để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.

2.5.2. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quý hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch mua lại Chứng chỉ quỹ từ Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quý không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý tại mọi thời điểm và thời hạn của một khoản vay tối đa ba mươi (30) ngày.

2.5.3. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quý để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quý hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác, không được sử dụng tài sản của Quý để thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

2.5.4. Quý được phép thực hiện các giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính Phủ theo quy định của Bộ Tài Chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính Phủ.

3. Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ

3.1. Mua Chứng chỉ quỹ

3.1.1. Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản

(a) Nhà Đầu Tư đăng ký mua Chứng chỉ quỹ lần đầu tiên cần điền đầy đủ vào Đơn Đăng Ký để mở tài khoản đầu tư vào Quý. Đơn Đăng Ký được cung cấp tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào và trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tại địa chỉ wm.vinacapital.com.

(b) Thông tin thể hiện trên Đơn Đăng Ký và các thông tin được Nhà Đầu Tư cập nhật sẽ được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư của Quý và luôn chứa đựng thông tin về địa chỉ liên hệ, địa chỉ thư điện tử, nơi đăng ký thuế và chi tiết tài khoản ngân hàng của từng Nhà Đầu Tư, nhằm đảm bảo Nhà Đầu Tư nhận được đầy đủ các thông báo, báo cáo và thanh toán liên quan đến Quý.

(c) Một Nhà Đầu Tư có thể đặt lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ tại hơn một Đại Lý Phân Phối, tuy nhiên cần nộp Đơn Đăng Ký và các giấy tờ theo quy định để mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối mà nhà đầu tư muốn thực hiện giao dịch.

(d) Tất cả các Điểm Nhận Lệnh bất kỳ được đề cập trong hướng dẫn về giao dịch Chứng chỉ quỹ ở các phần tiếp sau đây được hiểu là Điểm Nhận Lệnh bất kỳ của Đại Lý Phân Phối cụ thể mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch trên tài khoản mở tại Đại Lý Phân Phối đó.

3.1.2. Xử Lý Đơn Đăng Ký

- (a) Nhà Đầu Tư có thể nộp Đơn Đăng Ký hoặc phiếu Lệnh Mua sau khi đã điền đầy đủ thông tin và ký hợp lệ, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu vào bất kỳ Ngày Làm Việc nào tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh của bất kỳ Đại Lý Phân Phối nào.
- (b) Sau khi đã hoàn tất thủ tục thẩm định Đơn Đăng Ký và thông tin về Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối sẽ chuyển hồ sơ đăng ký cho Đại Lý Chuyển Nhượng. Đại Lý Chuyển Nhượng với tư cách là đại diện của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành mở tài khoản đầu tư và xử lý Lệnh Mua. Nhà Đầu Tư tiến hành nộp Đơn Đăng Ký và đặt Lệnh Mua theo quy trình và hướng dẫn giao dịch Chứng chỉ quỹ tại Phụ Lục 01 của Bản Cáo Bạch này.
- (c) Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ từ chối Lệnh Mua, tiền mua sẽ được chuyển trả lại (không có lãi và sau khi trừ phí chuyển khoản ngân hàng (nếu có) cho Nhà Đầu Tư hoặc bên chuyển tiền không hợp lệ trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ kỳ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ áp dụng.
- (d) Lệnh mua được chấp nhận sẽ được giao dịch tại mức Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ cộng với giá dịch vụ phát hành tại Ngày giao dịch tương ứng.
- (e) Xác nhận giao dịch sẽ được Đại lý phân phối gửi tới nhà đầu tư hàng ngày và không trễ hơn Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo. Xác nhận giao dịch mua cũng đồng thời là xác nhận quyền sở hữu đối với số lượng chứng chỉ quỹ nhà đầu tư mua được.

3.1.3. Yêu Cầu Đối Với Hồ Sơ Đăng Ký và Tuân Thủ

- (a) Nhận Biết Khách Hàng (KYC) Và Các Quy Định Về Chống Rửa Tiền (AML):
 - (i) Đơn Đăng Ký được soạn thảo để đáp ứng các yêu cầu áp dụng cho các công ty quản lý quỹ nhằm tuân thủ các quy định về nhận biết khách hàng ("KYC") và các quy định về phòng chống rửa tiền ("AML"). Vì vậy toàn bộ các giấy tờ và khai báo trong Đơn Đăng Ký cần được hoàn tất đầy đủ và trung thực.
 - (ii) Nhà Đầu Tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua Chứng chỉ quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định và về pháp luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán Chứng chỉ quỹ. Theo quy định hiện tại của Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài cần mở một tài khoản đầu tư vốn gián tiếp (Indirect Investment Capital Account, gọi tắt là "IICA") bằng tiền Đồng Việt Nam tại một ngân hàng được phép hoạt động và cung cấp dịch vụ tài khoản IICA ở Việt Nam.
- (b) Đạo Luật Tuân Thủ Thuế Đối Với Tài Khoản Ở Nước Ngoài Của Hoa Kỳ ("FATCA"):
 - (i) FATCA đã được Quốc hội Hoa Kỳ thông qua vào tháng 3 năm 2010, có hiệu lực vào ngày 07 tháng 7 năm 2014. Đạo luật ra đời nhằm đảm bảo người nộp thuế Hoa Kỳ tuân thủ hệ thống luật thuế Hoa Kỳ và do đó thiết lập các yêu cầu về KYC tại các công ty cung cấp dịch vụ tài chính để xác minh khách hàng của mình. Chính phủ Việt Nam đã ký kết thỏa thuận liên chính phủ với Mỹ vào tháng 7 năm 2016 để cho phép các công ty cung cấp dịch vụ tài chính Việt Nam, bao gồm các ngân hàng, các công ty bảo hiểm, các công

ty quản lý quỹ và các công ty chứng khoán, cung cấp báo cáo theo yêu cầu của Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ tới cơ quan có trách nhiệm của Việt Nam là Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam.

- (ii) Phù hợp với pháp luật Việt Nam, việc tuân thủ theo quy định của FATCA đòi hỏi Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp thông tin tới Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ về các tài khoản được nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp bởi các Nhà Đầu Tư mà là người trả thuế Hoa kỳ tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 và các Nhà Đầu Tư mà là người trả thuế Hoa kỳ kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2014.
- (iii) Việc tuân thủ FATCA có thể làm cho quy trình KYC kéo dài và do vậy có thể làm chậm trễ thời gian xử lý Đơn Đăng Ký và/hoặc Lệnh Mua của nhà đầu tư hoặc Nhà Đầu Tư.

3.1.4. Tạm Dừng Thực Hiện Lệnh Mua

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Mua có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê tại Chương IV Mục 3.4.4 dưới đây. Trong trường hợp các giao dịch Chứng chỉ quỹ bị tạm dừng, Lệnh Mua Được Chấp Nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

3.2. Bán Chứng chỉ quỹ

3.2.1. Lệnh Bán

Nhà Đầu Tư có thể bán Chứng chỉ quỹ vào bất kỳ Ngày Giao Dịch nào bằng cách nộp Lệnh Bán tới một Điểm Nhận Lệnh bất kỳ trước Thời Điểm Đóng Sở Lệnh của Ngày Giao Dịch đó. Lệnh Bán được đính kèm theo Đơn Đăng Ký hoặc có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh và trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tại wm.vinacapital.com. Tất cả các Lệnh Bán phải được điền đầy đủ thông tin và ký tên hợp lệ.

3.2.2. Quy Trình Xử lý Lệnh Bán

- (a) Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Bán trong đó xác định rõ số Chứng chỉ quỹ muốn bán.
- (b) Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ xử lý tất cả các Lệnh Bán nhận trước Thời Điểm Đóng Sở Lệnh của Ngày Giao Dịch tương ứng, kiểm tra và đảm bảo các thông tin trong Lệnh Bán đầy đủ và nhất quán và Nhà Đầu Tư có đủ số Chứng chỉ quỹ trong tài khoản để bán.
- (c) Chứng chỉ quỹ được Quỹ mua lại từ tài khoản của Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc nhập trước xuất trước.
- (d) Lệnh Bán Được Chấp Nhận không thuộc trường hợp chỉ được thực hiện một phần hoặc không bị tạm dừng theo quy định tại Chương IV Mục 3.4 sẽ được giao dịch tại mức Giá Trị Tài Sản Ròng trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế (nếu có) tại Ngày Giao Dịch tương ứng căn cứ vào ngày giờ nhận Lệnh Bán xác nhận tại Điểm Nhận Lệnh.
- (e) Sau khi thực hiện các Lệnh Bán Được Chấp Nhận, số Chứng chỉ quỹ đã bán sẽ được trừ đi trong tổng số Chứng chỉ quỹ trong tài khoản của Nhà Đầu Tư và bản sao kê mới về số Chứng chỉ quỹ sở hữu sẽ được gửi đến Nhà Đầu Tư tương ứng.
- (f) Tiền bán Chứng chỉ quỹ sau khi đã trừ Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế (nếu có) sẽ được thanh toán cho Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch. Tiền bán

chứng chỉ quỹ được chuyển vào tài khoản ngân hàng mang tên nhà đầu tư hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định.

3.2.3. Tạm Dừng Thực Hiện Lệnh Bán

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Bán có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê tại Chương IV Mục 3.4.4 dưới đây. Trong trường hợp các giao dịch Chứng chỉ quỹ bị tạm dừng, Lệnh Bán Được Chấp Nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

3.3. Chuyển Đổi Chứng chỉ quỹ

3.3.1. Lệnh Chuyển Đổi Quỹ

Nhà Đầu Tư có thể chuyển đổi Chứng chỉ quỹ sang quỹ mở khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý bằng Lệnh Chuyển Đổi nếu các quỹ mở này có cùng Đại Lý Chuyển Nhượng. Lệnh Chuyển Đổi được đính kèm theo đơn đăng ký của quỹ mà Người Sở Hữu Đơn Vị đó muốn mua chứng chỉ quỹ, đơn đăng ký này có tại Điểm Nhận Lệnh và trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tại wm.vinacapital.com. Đối với Lệnh Chuyển Đổi, toàn bộ tiền bán Chứng chỉ quỹ của Quỹ sau khi trừ phí và thuế, nếu có, sẽ dùng để mua chứng chỉ quỹ của quỹ khác mà Nhà Đầu Tư đăng ký mua.

3.3.2. Xử lý Các Lệnh Chuyển Đổi

Lệnh Chuyển Đổi được xử lý bởi Đại Lý Chuyển Nhượng thành các lệnh riêng biệt bắt đầu bằng Lệnh Bán-Chuyển Đổi và tiếp theo sau là Lệnh Mua-Chuyển Đổi. Lệnh Bán-Chuyển Đổi và Lệnh Mua-Chuyển Đổi được xử lý bởi Đại Lý Chuyển Nhượng theo quy trình xử lý Lệnh Bán và xử lý Lệnh Mua mô tả ở trên với Lệnh Bán-Chuyển Đổi được thực hiện trước và Lệnh Mua-Chuyển Đổi được thực hiện sau.

Các khoản thuế phát sinh từ giao dịch Chứng chỉ quỹ (nếu có) và phí ngân hàng (nếu có) được khấu trừ vào số tiền thu được từ Lệnh Bán trong Lệnh Chuyển Đổi.

Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi, không phải thanh toán giá dịch vụ mua, giá dịch vụ bán đối với các lệnh thực hiện theo quy trình chuyển đổi.

3.3.3. Tạm Dừng Thực Hiện Lệnh Chuyển Đổi

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Chuyển Đổi có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê tại Chương IV Mục 3.4.4 dưới đây. Trong trường hợp các giao dịch Chứng chỉ quỹ bị tạm dừng, Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

3.4. Mua lại Một Phần và Tạm Dừng Giao Dịch Chứng chỉ quỹ

3.4.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần các Lệnh Được Chấp Nhận khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- (a) Tổng giá trị các Lệnh Bán Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Bán Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Mua Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) tại một Ngày Giao Dịch cụ thể lớn hơn mười phần trăm (10%)

Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại Ngày Giao Dịch đó; hoặc

(b) Việc thực hiện toàn bộ các Lệnh Được Chấp Nhận dẫn tới:

- (i) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống dưới năm mươi tỷ Đồng Việt Nam (50.000.000.000 VND); hoặc
- (ii) Giá trị phần Chứng chỉ quỹ hoặc số Chứng chỉ quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu Tư thấp hơn số Chứng chỉ quỹ hoặc giá trị tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư theo quy định tại Bản Cáo Bạch này; hoặc
- (iii) Giá Trị Tài Sản Ròng còn lại hoặc số Chứng chỉ quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng tối thiểu (khác với giá trị xác định tại Mục (i) bên trên) hoặc số Chứng chỉ quỹ lưu hành tối thiểu mà đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt và đã được công bố (nếu có); hoặc
- (iv) Số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành vượt quá khối lượng tối đa đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt và đã được công bố (nếu có); hoặc
- (v) Các trường hợp khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định trong Điều Lệ và của Pháp Luật.

3.4.2. Nguyên nhân của việc chỉ thực hiện một phần các Lệnh Được Chấp Nhận theo quy định tại Chương IV Mục 3.4.1 bên trên phải được thông báo trực tiếp cho nhà đầu tư trong vòng ba (03) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch tương ứng hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

3.4.3. Việc thực hiện một phần các Lệnh Được Chấp Nhận theo quy định tại Chương IV Mục 3.4.1 bên trên sẽ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Phần còn lại của các Lệnh Được Chấp Nhận chưa được thực hiện sẽ bị hủy. Để tránh hiểu nhầm, trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực hiện phần bị hủy của Lệnh Được Chấp Nhận, Nhà Đầu Tư phải đặt lệnh mới cho phần bị hủy đó tại Ngày Giao Dịch tiếp theo. Quy định về số dư đối với giá trị hoặc số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ không áp dụng trong trường hợp các Lệnh Bán Được Chấp Nhận chỉ được thực hiện một phần.

3.4.4. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch Chứng chỉ quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- (a) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện được giao dịch Chứng chỉ quỹ do xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng;
- (b) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định Giá do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán;
- (c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật hoặc theo yêu cầu của UBCKNN xét thấy là cần thiết.

3.4.5. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Chương

IV Mục 3.4.4 trừ trường hợp theo yêu cầu của UBCKNN và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng chỉ quỹ ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

3.4.6. Thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày kể từ ngày tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ.

3.4.7. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ theo quy định tại Chương IV Mục 3.4.4, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, tách Quỹ hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ.

4. Nguyên tắc xác định giá giao dịch chứng chỉ quỹ

4.1. Tần Suất Định Giá, tần suất giao dịch Chứng chỉ quỹ

4.1.1. Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành định giá Chứng chỉ quỹ định kỳ theo ngày giao dịch.

4.1.2. Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ vào Ngày Giao Dịch (trong trường hợp ngày Ngày Giao Dịch là ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Giao Dịch kế tiếp). Việc thay đổi Ngày Giao Dịch sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh, được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và công bố thông tin theo quy định. Việc giảm tần suất giao dịch phải được Đại hội nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn 02 lần trong 01 tháng.

4.2. Nguyên Tắc Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng

4.2.1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng sổ tay định giá để áp dụng một cách thống nhất trong hoạt động quản lý tài sản của quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định trị Giá Trị Tài Sản Ròng, Giá Trị Tài Sản Ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ tuân thủ quy định của Pháp Luật và Điều lệ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng giám sát để xác định giá trị Giá Trị Tài Sản Ròng, Giá Trị Tài Sản Ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ theo quy định tại Điều Lệ. Trong trường hợp này, ngân hàng giám sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát đảm bảo hoạt động xác định tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp Điều lệ quỹ, sổ tay định giá và các quy định của pháp luật

4.2.2. Giá Trị Tài Sản Ròng của mỗi Chứng chỉ quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm cuối Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá căn cứ vào báo cáo của Đại Lý Chuyển Nhượng.

4.2.3. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ

phải trả của quỹ bao gồm bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.

4.2.4. Giá Trị Tài Sản Ròng tại mỗi Ngày Giao Dịch của Quỹ sẽ được tính làm tròn xuống đến hai (02) số thập phân sau dấu phẩy.

Ví dụ sau đây minh họa cách tính NAV của Quỹ tại một Ngày Định Giá T cụ thể theo các giả định được đưa ra:

| Khoản mục | Giá trị (VND) |
|---|-------------------------|
| Tài sản | |
| Thị giá của tất cả chứng khoán tại ngày T-1 (1) | 100.000.000.000 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày T-1 (2) | 20.000.000.000 |
| Tài sản khác tại ngày T-1 (3) | 5.000.000.000 |
| Tổng tài sản tại ngày T-1 [(4) = (1) + (2) + (3)] | 125.000.000.000 |
| Tổng nợ phải trả (đã bao gồm tất cả chi phí, kể cả Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ) tại ngày T-1 (5) | (10.000.000.000) |
| NAV của Quỹ tại Ngày Định Giá T [(6) = (4) – (5)] | 115.000.000.000 |
| Số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm cuối Ngày Giao Dịch gần nhất (7) | 10.000.000 |
| NAV/Chứng chỉ quỹ [(8) = (6)/(7)] | 11.500 |

4.2.5. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng chỉ quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời trong vòng hai mươi bốn (24) giờ.

4.3. Quy trình định giá

4.3.1. Trước ngày định giá, các nghiệp vụ hàng ngày sẽ được cập nhật khi phát sinh bao gồm:

- Các nghiệp vụ mua, bán chứng khoán trong ngày;
- Các nghiệp vụ thanh toán chi phí/giá dịch vụ liên quan đến quỹ, các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn;
- Các thông tin về quyền, cổ tức, cổ phiếu thưởng phát sinh liên quan đến chứng khoán mã quỹ đang nắm giữ;
- Các nghiệp vụ phát hành thêm/mua lại chứng chỉ quỹ phát sinh sau ngày giao dịch cuối cùng gần nhất;

4.3.2. Tại ngày định giá:

- Xác định NAV/chứng chỉ quỹ theo phương pháp quy định tại Điều 12.5 bên dưới;
- Công bố thông tin về NAV/chứng chỉ quỹ;

4.4. Phương Pháp Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng

Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xây dựng dựa trên Sổ tay định giá với các chi tiết như sau (bên cạnh các chi tiết khác):

| STT | Loại Tài Sản | Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường |
|---|---|--|
| Tiền Và Các Khoản Tương Đương Tiền, Công Cụ Thị Trường Tiền Tệ | | |
| 1 | Tiền (VNĐ) | Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá. |
| 2 | Ngoại tệ | Giá trị quy đổi ra VNĐ theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá. |
| 3 | Tiền gửi kỳ hạn | Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá. |
| 4 | Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác | Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá |
| 5 | Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác | Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu (ii) Một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ. |
| Trái Phiếu | | |
| 6 | Trái phiếu niêm yết | Được xác định theo giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) của các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế. Trong trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> Không có giao dịch trên hệ thống tại Sở Giao dịch chứng khoán nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá Chỉ có giao dịch trên hệ thống giao dịch với giá có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập |

| | | |
|-----------------|--|---|
| | | trong Sổ tay định giá thì giá trái phiếu được thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban Đại Diện Quý phê duyệt. |
| 7. | Trái phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên và Trái phiếu hủy niêm yết | Chi tiết quy định tại Sổ tay định giá |
| 8 | Trái phiếu không niêm yết | Giá trái phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc (ii) Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quý chấp thuận. |
| Cổ Phiếu | | |
| 9 | Cổ phiếu niêm yết, trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom | Được xác định theo giá thị trường, là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các mức giá sau đây: (i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá theo chi tiết tại Sổ tay định giá; hoặc (ii) Giá trị sổ sách; hoặc (iii) Giá mua; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quý chấp thuận. |

| | | |
|-----|--|--|
| 10 | Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển nhượng | Trong thời gian công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển nhượng, cổ phiếu được định giá theo giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. |
| 11 | Cổ phần, phần vốn góp khác | Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có đủ báo giá của 03 tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá của kỳ định giá gần nhất theo chi tiết tại Sổ tay định giá; hoặc (ii) Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc (iii) Giá trị sổ sách; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. |
| 12. | Cổ phiếu được chấp thuận niêm yết và chưa có ngày giao dịch đầu tiên | Áp dụng phương pháp xác định giá tương tự phương pháp xác định giá của Cổ phần, phần vốn góp khác. |
| 13 | Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản | Là một trong các mức giá sau: (i) Tám mươi phần trăm (80%) giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc (ii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. |
| 14 | Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch | (i) Là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: Giá trị sổ sách; hoặc (ii) Mệnh giá; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. |
| 15 | Quyền mua cổ phiếu | Giá trị quyền mua là hiệu số lớn nhất và lớn hơn không (0) của giá cổ phiếu và giá phát hành quyền mua nhân tỷ lệ chuyển đổi. |

| Chứng chỉ quỹ | | |
|------------------------------|--|---|
| 16. | Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết | <p>Được xác định theo giá thị trường, là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, giá của chứng chỉ quỹ là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá theo chi tiết tại sổ tay định giá hoặc (ii) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá; hoặc (iii) Giá mua; hoặc (iv) Giá trị sổ sách; hoặc (v) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. |
| 17. | Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết | Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá |
| Chứng Khoán phái sinh | | |
| 18 | Chứng khoán phái sinh niêm yết | Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá |
| 19 | Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá | Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. |
| Các Tài Sản Khác | | |
| 20 | Các tài sản được phép đầu tư khác | Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết |

| | | |
|--|--|--------------------------------------|
| | | đã được Ban đại diện quý chấp thuận. |
|--|--|--------------------------------------|

Ghi chú:

- (i) Lãi lũy kế là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá.
- (ii) Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- (iii) Giá trị thanh lý của 1 cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành
- (iv) Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/VBMA) để tham khảo.
- (v) Ngày thuộc Sổ tay định giá tại mục này được hiểu là ngày theo lịch

4.5. Công Bố Thông Tin Về Giá Trị Tài Sản Ròng

Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng chỉ quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quý, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định Giá.

5. Các loại giá dịch vụ, chi phí của Quý và thường hoạt động

5.1. Giá Dịch Vụ Giao Dịch Chứng chỉ quỹ do Nhà Đầu Tư trả

Giá dịch vụ và chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua, bán, chuyển nhượng, chuyển đổi Chứng chỉ quỹ do Nhà Đầu Tư trực tiếp chi trả và không được tính vào chi phí của Quý. Phù hợp với các quy định của Pháp Luật và Điều Lệ của Quý, Công Ty Quản Lý Quý được quyền thay đổi biểu giá dịch vụ này.

5.1.1. Giá Dịch Vụ Phát Hành

Giá Phát Hành được áp dụng khi nhà đầu tư mua các Chứng chỉ quỹ, bằng giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành. Giá Dịch Vụ Phát Hành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Mua và sẽ được thông báo chính thức bằng Văn bản của Công ty Quản lý Quý tại từng thời điểm nhưng phải đảm bảo không được vượt quá 5% giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quý tại từng thời điểm.

Việc thay đổi Giá Dịch Vụ Phát Hành chỉ được thực hiện khi mức Giá Dịch Vụ Phát Hành sau khi thay đổi không vượt quá mức quy định tại Chương IV Mục 5.1.1 này. Thời điểm áp dụng mức Giá Dịch Vụ Phát Hành mới tăng sớm nhất là sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quý công bố thông tin về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quý.

5.1.2. Giá Dịch Vụ Mua Lại

Giá Mua Lại được tính trên Giá Trị Tài Sản Ròng của mỗi Chứng chỉ quỹ được mua lại trừ đi lại giá Dịch Vụ Mua Lại. Giá Dịch Vụ Mua Lại được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Mua Lại và sẽ được thông báo chính thức bằng Văn bản của Công ty Quản lý Quỹ tại từng thời điểm.

Giá Dịch Vụ Mua Lại không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ tại từng thời điểm.

Việc thay đổi Giá Dịch Vụ Mua Lại chỉ được thực hiện khi mức Giá Dịch Vụ Mua Lại sau khi thay đổi không vượt quá mức quy định tại Chương IV Mục 5.1.2 này. Thời hạn áp dụng mức Giá Dịch Vụ Mua Lại mới tăng sớm nhất là sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

5.1.3. Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ

Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi chỉ được tính một (01) lần cho Lệnh Bán-Chuyển Đổi với nguyên tắc áp dụng như Giá Dịch Vụ Mua Lại thông thường. Giá Dịch Vụ Mua Lại được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Mua Lại do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch và sẽ được thông báo chính thức bằng Văn bản của Công ty Quản lý Quỹ tại từng thời điểm.

Mọi thay đổi về mức Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ tại từng thời điểm.

Các khoản thuế phát sinh từ giao dịch Chứng chỉ quỹ, nếu có, sẽ được khấu trừ vào số tiền thu được từ Lệnh Bán trong Lệnh Chuyển Đổi.

Việc thay đổi Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi chỉ được thực hiện khi mức Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi sau khi thay đổi không vượt quá mức quy định tại Chương IV Mục 5.1.3 này. Thời hạn áp dụng mức Giá dịch vụ Chuyển đổi mới tăng sớm nhất là sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

5.1.4. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng (Phi Thương Mại)

Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng cho một giao dịch chuyển nhượng (phi thương mại) Chứng chỉ quỹ là (i) năm trăm ngàn Đồng Việt Nam (500.000 VND) hoặc (ii) ba phần trăm (3%) tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của tổng số Chứng chỉ quỹ chuyển nhượng được xác định tại Ngày Giao Dịch tương ứng đó, tùy giá trị nào nhỏ hơn. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng do người thực hiện chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ thanh toán và phải thanh toán trước khi Lệnh Chuyển Nhượng được thực hiện.

5.2. Giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng và các chi phí hoạt động khác của Quỹ

Các phí dưới đây là các mức phí đang được áp dụng tại ngày của Bản Cáo Bạch này và các phí này có thể sẽ thay đổi trong tương lai. Các chi phí này bao gồm:

5.2.1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính bằng không phẩy chín mươi lăm phần trăm (0,95%) một năm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (không bao gồm VAT). Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính tại mỗi kỳ định giá và được Quỹ thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá trong tháng.

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ của kỳ định giá = 0,95% x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận)

Trong mọi trường hợp tổng giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng và giá dịch vụ quản trị quỹ không được vượt quá hai phần trăm (2%) một năm trên tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định của Pháp Luật.

5.2.2. Thưởng Hoạt Động

Quỹ không áp dụng chính sách thưởng hoạt động.

5.2.3. Giá Dịch Vụ Giám Sát

Giá Dịch Vụ Giám Sát là không phẩy không ba phần trăm (0,03%) một (01) năm trên NAV (chưa bao gồm VAT) với mức tối thiểu là hai mươi một triệu (21.000.000) đồng một (01) tháng (chưa bao gồm VAT). Giá Dịch Vụ Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát.

Trong vòng ba (03) tháng đầu tiên kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, mức tối thiểu là mười bốn triệu bảy trăm ngàn (14.700.000) đồng một (01) tháng (chưa bao gồm VAT)

Giá Dịch Vụ Giám Sát của kỳ định giá = 0,03% x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận)

5.2.4. Giá Dịch Vụ Lưu Ký

Giá Dịch Vụ Lưu Ký là không phẩy không năm phần trăm (0,05%) một (01) năm trên NAV (chưa bao gồm VAT nếu có) với mức tối thiểu là mười bảy triệu (17.000.000) đồng một (01) tháng (chưa bao gồm VAT nếu có). Giá Dịch Vụ Lưu Ký được tính toán và cộng dồn hàng kỳ và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát.

Trong vòng ba (03) tháng đầu tiên kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, mức tối thiểu là mười một triệu chín trăm ngàn (11.900.000) đồng một (01) tháng (chưa bao gồm VAT nếu có)

Giá Dịch Vụ Lưu Ký của kỳ định giá = 0,05% x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận)

5.2.5. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ là không phải không bốn phần trăm (0,04%) một (01) năm trên NAV (chưa bao gồm VAT nếu có) với mức tối thiểu là ba mươi triệu (30.000.000) đồng một (01) tháng (chưa bao gồm VAT nếu có). Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ và được thanh toán hàng tháng cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị Quỹ.

Trong vòng ba (03) tháng đầu tiên kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, mức tối thiểu là hai mốt triệu (21.000.000) đồng một (01) tháng (chưa bao gồm VAT nếu có)

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ của kỳ định giá = 0,04% x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận)

5.2.6. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được tính toán và cộng dồn hàng kỳ và được thanh toán hàng tháng cho Đại Lý Chuyển Nhượng. Chi tiết các phí khác liên quan đến dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng như sau:

| Loại dịch vụ | Mức giá dịch vụ (chưa bao gồm VAT) |
|--|------------------------------------|
| - Giá dịch vụ cố định hàng tháng | 12.000.000 VND/ tháng |
| - Giá dịch vụ giao dịch mua/ bán (khi phát sinh) | Miễn phí |
| - Giá dịch vụ tạo lập nhà đầu tư và đại lý phân phối, ngân hàng giám sát (lần đầu) | Miễn phí |
| - Giá dịch vụ phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư (nếu có) | Miễn phí |
| - Giá dịch vụ thực hiện quyền: Lập danh sách thực hiện quyền | 1.000.000 VND/lần lập danh sách |

5.2.7. Giá Dịch Vụ Kiểm Toán

Giá dịch vụ kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ. Giá dịch vụ kiểm toán nằm trong ngân sách hoạt động của Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt hàng năm.

5.2.8. Thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ

Các chi phí của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Chi phí cũng có thể bao gồm các chi phí bảo hiểm trách nhiệm phát sinh đối với Ban Đại Diện Quỹ liên quan đến việc thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ đối với Quỹ. Thù lao của một thành viên độc lập của Ban Đại Diện Quỹ sẽ nằm trong mức ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Đại Diện

Quý đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Các thành viên Ban Đại Diện Quý là nhân viên của Công Ty Quản Lý Quý (nếu có) sẽ không nhận thù lao.

5.2.9. Chi Phí Khác

Các chi phí khác mà Quý có thể phải chi trả để phục vụ cho hoạt động của Quý.

6. Thu nhập, phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

6.1. Thu nhập của Quý

Thu nhập của Quý bao gồm các khoản sau:

- (a) Cổ tức;
- (b) Lợi tức trái phiếu, tiền gửi hoặc các sản phẩm có thu nhập cố định;
- (c) Lợi nhuận từ các hoạt động đầu tư và thoái vốn của Quý;

Các khoản thu nhập khác.

6.2. Phân Chia Lợi Nhuận

Việc phân chia lợi nhuận của Quý cho Nhà Đầu Tư sẽ do Công ty Quản Lý Quý đề xuất trên cơ sở các báo cáo tài chính đã kiểm toán xác nhận có đủ lợi nhuận để phân phối và được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quý chấp thuận (nếu được ủy quyền).

Công Ty Quản Lý Quý phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp Luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của Quý hoặc phân chia tài sản của Quý đã thực hiện phải được cập nhật tại các Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung sau đó.

6.3. Chính Sách Thuế

Thông tin cung cấp tại Bản Cáo Bạch này chỉ cho mục đích chung và được dựa trên các quy định của Pháp Luật và thực tiễn hiện đang áp dụng tại Việt Nam. Các thông tin này không thể được coi là tư vấn liên quan đến các vấn đề về thuế hoặc Pháp Luật đối với việc đầu tư của nhà đầu tư hoặc Nhà Đầu Tư vào Quý. Nhà Đầu Tư cần hiểu rằng các quy định về thuế có liên quan và việc diễn giải các quy định này có thể thay đổi. Không có sự đảm bảo rằng quy định về thuế hiện hành tại thời điểm đầu tư vào Quý sẽ không thay đổi hoặc tồn tại vô thời hạn.

Do các quy định về thuế được áp dụng khác nhau cho từng cá nhân, pháp nhân cụ thể, Nhà Đầu Tư cụ thể, các Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề về tài chính liên quan đến việc đầu tư vào Quý.

Bản tóm tắt sau đây phác thảo các vấn đề liên quan về thuế áp dụng đối với nhà đầu tư dựa trên Luật thuế thu nhập cá nhân và các quy định liên quan khác.

| | |
|-------------------|---|
| Nhà Đầu Tư | Thuế thu nhập trên thu nhập phát sinh từ |
|-------------------|---|

| | Cổ tức | Bán Chứng chỉ quỹ | Quà tặng/ Thừa kế |
|---|--|---|---|
| Cá nhân cư trú là người Việt Nam | 5%^(*) | 0,1% giá trị giao dịch ^(*) | 10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ cao hơn 10 triệu VND |
| Cá nhân cư trú là người nước ngoài | 5%^(*) | 0,1% giá trị giao dịch ^(*) | 10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ cao hơn 10 triệu VND |
| Tổ chức trong nước (được thành lập tại Việt Nam) | 20% , ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ^(*) | Lợi nhuận từ việc bán Chứng chỉ quỹ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20% | Lợi nhuận từ quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ sẽ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20% |
| Tổ chức nước ngoài (được thành lập ngoài lãnh thổ Việt Nam) | 20% , ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ^(*) | 0,1% giá trị giao dịch ^(*) | 0,1% giá trị giao dịch ^(**) |

(*) Khấu trừ tại nguồn

(**) Không có quy định cụ thể về việc đánh thuế đối với tổ chức nước ngoài nhận quà tặng/thừa kế dưới hình thức chứng khoán. Tuy nhiên, việc nhận quà tặng/thừa kế sẽ dẫn đến giao dịch chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ từ bên cho/để thừa kế cho bên nhận. Theo quy định tại Thông Tư 103/2014/TT-BTC, mức thuế đánh trên giao dịch chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% giá trị chuyển nhượng và số thuế này sẽ được khấu trừ tại nguồn. Tuy nhiên, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp để xác định mức thuế thu nhập doanh nghiệp đánh trên quà tặng/tài sản được thừa kế dưới hình thức chứng khoán đối với người nhận quà tặng/tài sản được thừa kế là tổ chức nước ngoài và thực hiện nghĩa vụ về thuế theo quy định của Pháp Luật.

Bảng thuế suất nêu tại Chương IV Mục 6.3 bên trên chỉ mang tính minh họa về thuế trên cơ sở các quy định của Pháp Luật hiện hành và chỉ cho mục đích tham khảo. Nhà Đầu Tư phải tự tìm hiểu về mức thuế áp dụng đối với trường hợp cụ thể của mình. Việc khấu trừ thuế tại nguồn áp dụng đối với giao dịch Chứng chỉ quỹ sẽ được thực hiện phù hợp với Pháp Luật đang có hiệu lực áp dụng tại thời điểm thực hiện giao dịch, và do đó, có thể khác biệt so với mức thuế thể hiện trên bảng nêu trên. Công Ty Quản Lý sẽ không có nghĩa vụ thông báo hoặc giải thích về sự khác biệt giữa mức thuế thực tế khấu trừ tại nguồn với mức thuế thể hiện trên bảng nêu trên. Nhà Đầu Tư phải tự tìm hiểu hoặc hỏi ý kiến chuyên gia tư vấn thuế về trường hợp cụ thể của mình.

7. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ cũng hàm chứa những rủi ro nhất định. Nhà đầu tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của mình để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ. Vì vậy, nhà đầu tư cần lưu ý những điểm quan trọng sau đây:

- Việc đầu tư vào Quỹ không được bảo lãnh hay cam kết bởi bất kỳ một ngân hàng nào, kể cả Ngân Hàng Giám Sát, hay bất kỳ tổ chức nào về việc Quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra. Nhà đầu tư có thể không thu được lợi nhuận hoặc đạt mức lợi nhuận thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác cùng thời điểm và cùng thời gian nắm giữ hoặc có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu. Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, người đại diện theo pháp luật, Ban Điều Hành và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không đưa ra bất cứ sự đảm bảo nào đối với vốn đầu tư ban đầu của Nhà Đầu Tư cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư mà Quỹ mong muốn đạt được.

- Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tạo thu nhập ổn định và tăng trưởng tài sản ròng trong trung và dài hạn cho Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng có được ngay các khoản thu nhập và có được tăng trưởng giá trị tài sản ngay trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.

- Quỹ không có bất kỳ sự bảo đảm nào về số lần chi trả và giá trị của cổ tức sẽ được thanh toán trong tương lai. Việc thanh toán cổ tức phụ thuộc vào nguồn phân phối lợi nhuận, chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ và cần có sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư và/hoặc của Ban Đại Diện Quỹ. Tùy thuộc vào nguồn lợi nhuận có thể phân phối, Nhà Đầu Tư có thể sẽ không nhận được khoản cổ tức như kỳ vọng hoặc trong thời gian kỳ vọng. Tên gọi của Quỹ không hàm ý về chất lượng hoạt động cũng như triển vọng và lợi nhuận của Quỹ trong tương lai.

- Kết quả hoạt động trong quá khứ của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý hoặc kết quả hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quỹ.

- Công Ty Quản Lý Quỹ không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ và Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, người đại diện theo pháp luật, Ban Điều Hành và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá trình quản lý Quỹ này.

- Quỹ hoạt động theo cơ chế quỹ mở nên Nhà Đầu Tư có thể linh hoạt sử dụng các công cụ thị trường để đưa ra các quyết định đầu tư hay bán lại Chứng chỉ quỹ cho Quỹ. Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán Chứng chỉ quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế hoặc nghĩa vụ tài chính khác phải trả theo quy định của Pháp Luật. Các nghĩa vụ thuế và tài chính đó liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư liên quan mà không phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ.

Dưới đây là những rủi ro chủ yếu trong đầu tư chứng khoán, nhưng không phải toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần tự tìm hiểu và phân tích hoặc hỏi ý kiến các nhà tư vấn chuyên nghiệp về những rủi ro tiềm tàng có thể xảy ra đối với mình trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

7.1. Rủi Ro Thị Trường

Rủi ro thị trường phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quý đang nắm giữ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian nhất định. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm giá trị của toàn bộ thị trường. Rủi ro này thường trên diện rộng, mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ cũng như Ban Đại Diện Quý. Có nhiều nhân tố góp phần tạo ra rủi ro thị trường và có thể giảm thiểu được bằng cách xác định và quản trị cụ thể từng loại rủi ro cấu thành, ví dụ như các rủi ro về lạm phát, rủi ro về lãi suất, rủi ro về biến động giá thị trường hoặc rủi ro về tỷ giá.

7.2. Rủi Ro Lạm Phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quý suy giảm do ảnh hưởng của lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu. Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát do lạm phát tăng cao sẽ làm tăng lợi suất trái phiếu dẫn đến giá trái phiếu giảm. Bên cạnh đó, lạm phát tiếp tục tăng cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ. Quý có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng cao, hoặc ngược lại.

Lạm phát có mức độ ảnh hưởng gián tiếp hơn đối với cổ phiếu vì doanh nghiệp có thể chuyển phần chi phí gia tăng do lạm phát sang cho người tiêu dùng. Tuy nhiên, nhìn chung trong môi trường lạm phát tăng, chi phí vay tăng do lãi suất huy động vốn tăng, nên thông thường doanh nghiệp sẽ giảm bớt đầu tư khiến tăng trưởng và giá trị doanh nghiệp suy giảm. Quý có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát lên phần tài sản phân bổ vào cổ phiếu khi đầu tư vào các doanh nghiệp có yếu tố cạnh tranh bền vững và không có nhu cầu vay nhiều trong đó bao gồm khả năng doanh nghiệp có thể chuyển phần lớn lạm phát sang cho khách hàng, người tiêu dùng.

7.3. Rủi Ro Lãi Suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quý đầu tư sẽ biến động do những thay đổi của lãi suất thị trường hoặc do sự thay đổi về cung cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Rủi ro lãi suất ảnh hưởng trực tiếp tới trái phiếu và gián tiếp tới cổ phiếu. Lãi suất tăng sẽ làm giá trái phiếu giảm trên thị trường thứ cấp để lợi suất thực tế của trái phiếu tăng bằng với lãi suất thị trường. Lãi suất tăng tác động trực tiếp tới nhu cầu vay và cấu trúc nợ của mỗi doanh nghiệp, khả năng tăng giá bán của công ty để bù đắp chi phí tài chính tăng lên do kỳ vọng lạm phát tăng. Những yếu tố này gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu.

Để hạn chế những rủi ro về lãi suất có thể làm ảnh hưởng tới giá trị đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ thường xuyên phân tích, đánh giá các điều kiện kinh tế vĩ mô, xu hướng vận động của thị trường và kỳ vọng lãi suất trong từng giai đoạn để đưa ra các quyết định phân bổ tài sản phù hợp. Đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu, Quý sẽ kỳ hạn của các trái phiếu một cách phù hợp tương ứng với các kỳ vọng về lãi suất.

7.4. Rủi Ro Biến Động Giá Thị Trường

Rủi ro biến động giá thị trường là rủi ro giá trị của các công cụ tài chính sụt giảm khi các chỉ số thị trường thay đổi và giá trị của từng loại chứng khoán thay đổi. Giá thị trường sụt giảm sẽ làm giảm

giá trị của các khoản đầu tư của Quý. Tuy nhiên, Quý chỉ đầu tư vào cổ phiếu của các công ty có chỉ số cơ bản tốt nên sẽ thường có mức biến động thấp hơn so với thị trường. Ngoài ra, Quý cũng hướng tới việc tạo lập, tích lũy và gia tăng các biên độ an toàn về giá vốn đầu tư qua thời gian nắm giữ danh mục phù hợp để giảm ảnh hưởng và phụ thuộc vào các biến động nhất thời của giá cổ phiếu trong ngắn hạn.

7.5. Rủi Ro Tỷ Giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị của khoản đầu tư của Quý và các công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi biến động của tỷ giá. Các khoản đầu tư của Quý sẽ gặp rủi ro tỷ giá khi các công ty mà Quý đang đầu tư có các hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất nhập khẩu và/hoặc có tài sản hoặc nợ phải trả bằng ngoại tệ. Các khoản đầu tư có rủi ro tỷ giá sẽ được Quý giám sát thông qua việc phân tích chi tiết các nguồn doanh thu, các khoản công nợ của các công ty đó.

Rủi ro tỷ giá cũng có thể ảnh hưởng đến Nhà Đầu Tư là Nhà Đầu Tư nước ngoài khi chuyển đổi ngoại tệ sang tiền đồng Việt Nam để mua Chứng chỉ quỹ, hoặc ngược lại, khi các nhà đầu tư này chuyển đổi tiền bán Chứng chỉ quỹ sang ngoại tệ để chuyển về nước, Quý sẽ không chịu trách nhiệm về rủi ro tỷ giá đối với các Nhà Đầu Tư nước ngoài trong các trường hợp này vì đơn vị tiền tệ sử dụng duy nhất của Quý là Đồng Việt Nam. Các Nhà Đầu Tư nước ngoài vì vậy sẽ tự tìm kiếm các công cụ để phòng ngừa rủi ro tỷ giá đối với các khoản đầu tư của mình.

7.6. Rủi Ro Tín Dụng / Rủi Ro Thanh Toán

Đây là rủi ro khi Quý giao dịch với một đối tác mà đối tác này không thanh toán tiền mua chứng khoán hoặc chuyển nhượng chứng khoán cho Quý sau khi Quý đã chuyển nhượng chứng khoán hoặc đã thanh toán tiền mua chứng khoán.

Đối với cổ phiếu, rủi ro này thường chỉ liên quan đến những giao dịch chuyển nhượng chứng khoán của các công ty chưa niêm yết. Tuy nhiên, rủi ro này được hạn chế do Quý là quỹ mở chỉ giao dịch các cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM và các cổ phiếu chuẩn bị niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Thêm vào đó, giao dịch mua bán chứng khoán của Quý được tiến hành qua hệ thống giao dịch của các sở giao dịch hoặc qua các công ty chứng khoán có hệ thống lưu ký, giám sát theo quy định của Pháp Luật để đảm bảo số dư chứng khoán và số dư tiền của các bên liên quan được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của Pháp Luật.

Đối với trái phiếu và các loại chứng khoán nợ, rủi ro này thường liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người đảm bảo thanh toán bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho Quý các khoản lãi cũng như nợ gốc. Để hạn chế rủi ro này, Quý ưu tiên đầu tư vào các loại trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương có độ an toàn cao về khả năng thanh toán. Đối với các trái phiếu doanh nghiệp (nếu có), cho tới khi Việt Nam có các tổ chức tài chính trung gian có uy tín chịu trách nhiệm đánh giá hạn mức tín nhiệm, Quý có thể áp dụng các kỹ thuật phân tích thống kê bởi đội ngũ chuyên viên phân tích nội bộ, đồng thời tham khảo các đánh giá định mức tín nhiệm từ các tổ chức trung gian sẵn có để ra các quyết định đầu tư hợp lý và giảm thiểu rủi ro.

7.7. Rủi Ro Thanh Khoản Của Các Tài Sản Đầu Tư

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà thanh khoản của bên mua và bên bán chứng khoán quá thấp khiến cho Quý không thể mua hoặc bán chứng khoán tại các mức giá nhất định khi cần thiết, và có thể ảnh hưởng đến giá trị của Quý và mức thanh khoản của Quý khi Nhà Đầu Tư yêu cầu bán Chứng chỉ quỹ. Rủi ro thanh khoản là rủi ro đặc thù của thị trường trái phiếu Việt Nam, vì nhiều trái phiếu phát hành có quy mô nhỏ và giao dịch ít trên thị trường thứ cấp. Rủi ro thanh khoản của cổ phiếu thường tập trung ở các công ty vốn hóa nhỏ và cũng có thể có ở các công ty có vốn hóa lớn nếu số lượng cổ phiếu được giao dịch trên thị trường thấp, hoặc cổ phiếu được nắm giữ bởi Nhà Đầu Tư tổ chức và không được giao dịch thường xuyên.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ kiểm soát rủi ro thanh khoản bằng cách ưu tiên các chứng khoán với mức thanh khoản cao. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ theo dõi mức thanh khoản của từng khoản đầu tư và chuẩn bị phương án thanh lý tài sản nếu cần thiết. Đối với chứng khoán niêm yết, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ theo dõi số ngày cần thiết để bán mỗi chứng khoán trong danh mục, dựa trên dữ liệu quá khứ (thường là số lượng giao dịch bình quân của chứng khoán đó trong năm liền trước). Đối với chứng khoán chưa niêm yết và không có thị trường thứ cấp công bố, Công ty Quản lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ thanh khoản của tài sản đó dựa trên phân tích về cung cầu của tài sản đó, và tìm phương án thoái vốn hợp lý nhất để bảo vệ giá trị Quý.

7.8. Rủi Ro Thanh Khoản Của Quỹ

Đây là rủi ro khi Quý không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư trong một ngày giao dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian do tính thanh khoản của thị trường thấp hay các Lệnh Bán và/hoặc Lệnh Chuyển Đổi chỉ được thực hiện một phần do Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý giảm thấp hơn ngưỡng Pháp Luật quy định, hay do tổng giá trị các Lệnh Bán và Lệnh Chuyển Đổi vượt quá mức rút vốn tối đa theo quy định của Điều Lệ hoặc Pháp Luật. Ngoài ra, trong một số trường hợp do Sự Kiện Bất Khả Kháng, Nhà Đầu Tư có thể không thể thực hiện được Lệnh Bán trong thời gian Quý thông báo tạm ngừng giao dịch Chứng chỉ quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh Bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán trong các trường hợp được quy định trong cơ chế giao dịch Chứng chỉ quỹ tại Bản Cáo Bạch này. Khi việc thực hiện giao dịch bán Chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư bị kéo dài hơn so với quy định do các lý do trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin về lý do và thời gian dự kiến để thực hiện Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư. Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Quý luôn duy trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách giữ một phần trạng thái tiền tệ và tỷ lệ thích hợp ở các tài sản có tính thanh khoản cao nhất để đảm bảo rằng các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư có thể được đáp ứng một cách hợp lý và việc thanh toán trong phần lớn các trường hợp sẽ được thực hiện đúng hạn và không bị ảnh hưởng bởi những chứng khoán kém thanh khoản nhất thời.

7.9. Rủi Ro Pháp Lý

Thị trường chứng khoán cũng như khung pháp lý liên quan của Việt Nam còn tương đối non trẻ nên còn tồn tại những rủi ro về pháp lý trong bối cảnh chính phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quý hoặc giá trị tài sản của Quý trong

tương lai. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ để chủ động điều chỉnh cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp.

7.10. Rủi ro về chiến lược đầu tư

Rủi ro phát sinh trực tiếp từ chiến lược đầu tư của Quỹ khi lựa chọn phương pháp tiếp cận đầu tư thận trọng là giá của cổ phiếu giá trị trong danh mục đầu tư của Quỹ có thể sẽ không tăng như kỳ vọng của Quỹ và của Nhà Đầu Tư và ảnh hưởng đến Giá Trị Tài Sản Ròng trên mỗi Chứng chỉ quỹ. Rủi ro này xảy ra trong trường hợp các Nhà Đầu Tư khác trên thị trường chưa nhận định đúng giá trị của các công ty này hoặc các yếu tố cơ bản mà Quỹ kỳ vọng không giúp giá cổ phiếu tăng đến giá trị thực mà Quỹ đánh giá.

Rủi ro từ chiến lược được kiểm soát thông qua việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và quản lý danh mục năng động. Quỹ xác định sẽ duy trì một danh mục đầu tư đa dạng bao gồm cổ phiếu và trái phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững trong các ngành nghề khác nhau. Ngoài ra, Quỹ cũng đa dạng hóa một cách thích hợp vào nhiều loại chứng khoán có quy mô vốn hóa thị trường khác nhau. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ quản lý danh mục năng động, bằng cách theo dõi danh mục hàng ngày, phân tích và báo cáo danh mục hàng tuần và điều chỉnh danh mục thường xuyên để nắm bắt cơ hội, đồng thời giảm rủi ro cho Quỹ.

7.11. Rủi Ro Tái Đầu Tư

Đây là rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu khi dòng tiền từ trái tức được tái đầu tư với mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất thị trường tại thời điểm trái phiếu được đầu tư ban đầu. Rủi ro này xảy ra khi mức lãi suất thị trường có xu hướng giảm. Việc quản trị rủi ro tái đầu tư sẽ được Quỹ thực hiện qua công tác theo dõi chặt chẽ kỳ vọng lãi suất trên thị trường, diễn biến của đường cong lợi suất và kỳ hạn của danh mục đầu tư trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn dài sẽ được ưu tiên nắm giữ khi lãi suất đang ở mức cao và được kỳ vọng sẽ giảm. Trái phiếu có kỳ hạn ngắn hoặc có lãi suất thả nổi sẽ được ưu tiên nắm giữ nếu lãi suất được kỳ vọng tăng.

7.12. Rủi Ro Định Giá

Đây là rủi ro khi lãi suất chiết khấu dùng để định giá khác với lãi suất thực tế khiến cho giá trị của tài sản được mua/bán khác với giá trị sổ sách. Lãi suất chiết khấu được dùng để định giá căn cứ trên lãi suất niêm yết trên HNX, VBMA, Bloomberg hoặc Reuters. Đây là lãi suất tham khảo chính thức được sử dụng phổ biến tại các tổ chức định giá, đầu tư tài chính chuyên nghiệp theo phương pháp định giá thống nhất tại Việt Nam và cũng mô phỏng thông lệ định giá được sử dụng phổ biến tại các tổ chức định giá, tổ chức đầu tư tài chính chuyên nghiệp trên thế giới. Tuy từng thời điểm và chất lượng của thông tin đầu vào, lãi suất này có thể không sát với lãi suất thực tế giao dịch.

7.13. Rủi Ro Liên Quan Đến Giải Thả Bắt Buộc

Quỹ phải đối mặt với nguy cơ bị giải thể bắt buộc nếu Giá Trị Tài Sản Ròng thấp hơn mười tỷ Đồng Việt Nam (10.000.000.000 VNĐ) trong sáu (6) tháng liên tục. Trong trường hợp này Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ được triệu tập để quyết định việc thanh lý Quỹ hoặc sáp nhập Quỹ với quỹ khác, tùy thuộc vào phương án nào có lợi nhất cho Nhà Đầu Tư

7.14. Rủi Ro Hoạt Động Quản Lý Quỹ

Đây là rủi ro khi không phải tất cả các quyết định đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ đều mang lại lợi nhuận hoặc đáp ứng được kỳ vọng tại thời điểm tiến hành các khoản đầu tư này hoặc khi nhân viên đầu tư chủ chốt của Công Ty Quản Lý Quỹ thôi việc đột ngột và Công Ty Quản Lý Quỹ chưa tìm được nhân sự thay thế ngay lập tức do có một số yêu cầu cụ thể đối với người điều hành Quỹ theo quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và cần có thời gian để Công Ty Quản Lý Quỹ bổ nhiệm nhân sự thay thế đáp ứng được các yêu cầu này. Cụ thể, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước quy định người điều hành Quỹ phải đáp ứng đủ số năm kinh nghiệm yêu cầu đối với nghiệp vụ quản lý quỹ chuyên nghiệp, đủ kiến thức chuyên môn và được cấp chứng nhận hành nghề quản lý quỹ bởi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. Việc này có thể ảnh hưởng tạm thời đến kết quả hoạt động của Quỹ. Tuy nhiên, hoạt động đầu tư của Quỹ luôn được giám sát và định hướng bởi Hội Đồng Đầu Tư gồm những chuyên gia giàu kinh nghiệm trong điều hành quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ. Do đó, Quỹ hoàn toàn có thể hạn chế các ảnh hưởng tạm thời này. Thêm vào đó, Công Ty Quản Lý Quỹ luôn có đội ngũ kế thừa đủ năng lực có thể đảm nhận vai trò điều hành Quỹ ngay khi cần thiết và hạn chế tối đa các tác động nếu có đối với Quỹ trong trường hợp này.

7.15. Rủi Ro Do Sự Kiện Bất Khả Kháng

Đây là các rủi ro có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ khi các Sự Kiện Bất Khả Kháng gây ảnh hưởng xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép. Có rất ít biện pháp để giảm thiểu rủi ro do Sự Kiện Bất Khả Kháng. Đa dạng hóa danh mục đầu tư vào các ngành, lĩnh vực khác nhau góp phần giảm thiểu rủi ro bất khả kháng vì các rủi ro này thường không tác động đến tất cả chứng khoán cùng một lúc, hoặc tác động ở các mức độ khác nhau. Ở cấp độ công ty trong danh mục, chính sách bảo hiểm và các kế hoạch khắc phục tổn thất có thể giúp giới hạn tác động của một số Sự Kiện Bất Khả Kháng.

7.16. Rủi Ro Thiếu Các Công Cụ Phòng Ngừa Rủi Ro

Theo quy định của Pháp Luật, Quỹ được sử dụng các chứng khoán phái sinh niêm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên, các công cụ phái sinh hiện tại chưa phát triển nên khả năng sẽ không có sẵn các công cụ phù hợp để sử dụng phòng ngừa rủi ro. Vì vậy, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ áp dụng đồng thời nhiều phương pháp quản trị rủi ro khác đã đề cập bên trên để giảm thiểu rủi ro cho Quỹ và Người Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ.

V. CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ

1. Chương trình đầu tư

1.1. Chương trình đầu tư thông thường:

a. Giới thiệu chung

Chương trình đầu tư thông thường VinaFlex được giới thiệu nhằm giúp Nhà đầu tư tổ chức và Nhà đầu tư cá nhân thực hiện kế hoạch tài chính và đa dạng hóa các hình thức đầu tư thông qua việc đầu tư vào chứng chỉ quỹ mở một cách linh hoạt.

b. Cách thức xác định mức giá dịch vụ áp dụng

Để tham gia chương trình, Nhà đầu tư chỉ cần mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở được quản lý bởi VinaCapital và do Đại lý chuyển nhượng cung cấp số tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư thông qua tổ chức phân phối.

Mức giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với chương trình đầu tư thông thường VinaFlex tối đa là 5%. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ tại từng thời điểm.

1.2. Chương trình đầu tư định kỳ

a. Giới thiệu chung

Đầu tư định kỳ là chương trình đầu tư tiết kiệm có hệ thống cho phép Nhà đầu tư có thể tiết kiệm một khoản tiền cố định một cách thường xuyên bằng cách mua định kỳ hàng tháng các Chứng chỉ Quỹ.

Nhà đầu tư tham gia một kỳ giao dịch bất kỳ mỗi tháng với tối đa không quá 03 tháng không đầu tư liên tục, trường hợp NĐT không tham gia đầu tư quá 03 tháng liên tục, NĐT cần liên hệ với Đại lý phân phối để đăng ký lại chương trình.

b. Cách thức xác định mức giá dịch vụ áp dụng

Sau khi nhận được lệnh Mua từ nhà đầu tư và xác nhận tiền đã vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát, hệ thống của VinaCapital sẽ thực hiện lệnh mua chứng chỉ quỹ vào ngày giao dịch gần nhất. Sau kỳ giao dịch đầu tiên hệ thống sẽ tự sinh một (01) lệnh Mua cho mỗi tháng tiếp theo, nhà đầu tư chỉ cần chuyển khoản tiền đầu tư định kỳ, lệnh mua hợp lệ sẽ được khớp lệnh vào ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất của quỹ ngay sau đó.

Mức giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với chương trình đầu tư định kỳ SIP tối đa là 5%. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ

VI. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU CHỨNG CHỈ QUỸ RA CÔNG CHÚNG

1. Phương án phát hành lần đầu

1.3. Thông Tin Cơ Bản Về Phương Án Phát Hành Lần Đầu

| | |
|------------------------------------|---|
| Tên Quỹ | Quỹ Đầu Tư Cổ phiếu Hiệu suất Thị trường Việt Nam VinaCapital |
| Loại hình | Quỹ mở |
| Thời gian hoạt động của Quỹ | Không xác định thời hạn |
| Công Ty Quản Lý Quỹ | Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital |
| Ngân Hàng Giám Sát | Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt nam) ("SCBVL") |

| | |
|---|--|
| Đại Lý Chuyển Nhượng | Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam |
| Mục Tiêu Và Chiến Lược Đầu Tư | <p>Mục tiêu đầu tư của Quỹ là đầu tư vào các cổ phiếu chất lượng, có triển vọng về tỷ suất tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cao, hướng đến tạo thu nhập ổn định cho nhà đầu tư.</p> <p>Chiến lược đầu tư của Quỹ VinaCapital-VMPF được xây dựng phù hợp theo từng thời kỳ nhằm đạt được mục tiêu đầu tư của Quỹ dựa vào phân tích, đánh giá kinh tế vĩ mô, yếu tố thị trường, chu kỳ kinh tế. Những giai đoạn khác nhau sẽ có những cơ hội đầu tư khác nhau và từ đó chiến lược đầu tư sẽ được thay đổi phù hợp để không bỏ lỡ cơ hội gia tăng lợi nhuận cho Quỹ. Chiến lược đầu tư của Quỹ VinaCapital-VMPF bao gồm nhưng không hạn chế đầu tư vào cổ phiếu chất lượng, có triển vọng về tỷ suất tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cao.</p> <p>Nhà Đầu Tư vui lòng tham khảo thêm các Chương IV Mục 2.1 và 2.2</p> |
| Lĩnh Vực Ngành Nghề Dự Kiến Đầu Tư | Căn cứ theo mục tiêu và chiến lược đầu tư của Quỹ, Quỹ có thể thực hiện đầu tư vào tất cả các ngành nghề của thị trường chứng khoán Việt Nam. Cơ cấu đầu tư có thể thay đổi tùy theo danh tình hình thị trường và chiến lược đầu tư của Quỹ. |
| Các Sản Phẩm Dự Kiến Đầu Tư | Quỹ sẽ đầu tư vào: (i) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; (ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật; (iii) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; (iv) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; (v) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; (vi) chứng khoán phái sinh niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ, (vii) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ. |
| Cơ Cấu Đầu Tư | <p>Danh mục đầu tư của Quỹ sẽ phù hợp với các tài sản mà Quỹ được phép đầu tư theo Quy định.</p> <p>Nhà Đầu Tư vui lòng tham khảo thêm các Chương IV Mục 2.4</p> |
| Quy Trình Kiểm Soát Rủi Ro Đầu Tư | Người điều hành Quỹ chỉ được phép đầu tư những tài sản được phép đầu tư và trong giới hạn cho phép theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ và công bố tại Bản Cáo Bạch này. Ngân Hàng Giám Sát và bộ phận kiểm soát nội bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm |

| | |
|--|--|
| | giám sát và kiểm tra hoạt động đầu tư của Quỹ nhằm đảm bảo hoạt động này tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ và công bố tại Bản Cáo Bạch này. |
| Số Lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu Dự Kiến Chào Bán | 5.000.000 (năm triệu) Chứng chỉ quỹ |
| Số Lượng Chứng chỉ quỹ Tối Đa Dự Kiến Chào Bán | Không áp dụng |
| Thời Hạn Phát Hành Trong Lần Phát Hành Lần Đầu | <p>Trong thời hạn tối đa chín mươi (90) Ngày kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng có hiệu lực. Thời hạn đăng ký mua chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 ngày; thời hạn này được ghi trong bản thông báo chào bán sau khi Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng. Thời gian phát hành Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng có thể kết thúc sớm hơn thời gian dự kiến nếu thỏa mãn tất cả các điều kiện sau: (i) tổng giá trị đăng ký mua tối thiểu 50.000.000.000 VNĐ (Năm Mươi Tỷ Đồng Việt Nam); (ii) thời hạn đăng ký mua Chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư tối thiểu là hai mươi (20) Ngày kể từ ngày phân phối chính thức, được ghi trong thông báo chào bán của Công Ty Quản Lý Quỹ; và (iii) có ít nhất một trăm (100) Nhà Đầu Tư, không kể Nhà Đầu Tư chuyên nghiệp mua Chứng chỉ quỹ.</p> <p>Trường hợp không thể hoàn thành việc phân phối chứng chỉ quỹ trong thời hạn nêu trên, Công ty quản lý quỹ được đề nghị Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xem xét gia hạn việc phân phối chứng chỉ quỹ, nhưng không quá ba mươi (30) ngày sau khi kết thúc thời gian phân phối chứng chỉ quỹ.</p> |
| Mệnh Giá | 10.000 VNĐ/Chứng chỉ quỹ |
| Giá Dịch Vụ Phát Hành | 0% |
| Giá Phát Hành | 10.000 VNĐ/Chứng chỉ quỹ |
| Đơn Vị Tiền Tệ | VNĐ |
| Số Lượng Đăng Ký Tối Thiểu lần đầu | 1.000.000 đồng tương đương 100 chứng chỉ quỹ |
| Phương Thức Phân BỐ Chứng chỉ quỹ Lần Đầu | Chứng chỉ quỹ được phân bổ cho từng Nhà Đầu Tư tham gia bằng cách lấy tổng số tiền đầu tư ban đầu chia cho giá phát hành. |
| Phương Thức Và Hình Thức Thanh Toán | Việc thanh toán phải được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Quỹ. Quỹ sẽ không chấp nhận thanh toán bằng tiền mặt. |
| Thời Gian Để Xác Nhận Giao Dịch Của Nhà Đầu Tư | Trong thời hạn năm (05) Ngày kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ có hiệu lực. |

| | |
|--|--|
| <p>Ngày Giao Dịch Gần Nhất Dự Kiến Sau Khi Kết Thúc Phát Hành Lần Đầu</p> | <p>Trong thời hạn ba mươi (30) Ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức giao dịch Chứng chỉ quỹ vào các Ngày giao dịch từ thứ Hai (02) đến thứ Sáu (06) hàng tuần để Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố ngày giao dịch chính thức trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và/ hoặc của Đại Lý Phân Phối.</p> |
| <p>Địa Điểm Phát Hành Và Các Đại Lý Phân Phối</p> | <p>Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital Tầng 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>Điện thoại:</i> +84 (0) 28 3821 9930 <i>Fax:</i> +84 (0) 28 3821 9931 <i>Email:</i> irwm@vinacapital.com <i>Website:</i> wm.vinacapital.com</p> <p>Công Ty Cổ Phần Fincorp (Fincorp) 4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>Điện thoại:</i> +84 (0) 28 3636 1079 <i>Fax:</i> +84 (0) 28 3636 1078</p> |
| <p>Các Đối Tác Có Liên Quan Đến Đợt Phát Hành</p> | <ol style="list-style-type: none"> 1. Công ty quản lý quỹ: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital 2. Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt nam) 3. Đại lý chuyển nhượng: Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam 4. Đại lý phân phối: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital, Công ty cổ phần Fincorp (Fincorp) |
| <p>Tiêu Chí, Điều Kiện Đối Với Nhà Đầu Tư Góp Vốn Thành Lập Quỹ</p> | <p>Nhà Đầu Tư cá nhân, pháp nhân trong và ngoài nước.</p> |

1.4. Danh Sách Điểm Nhận Lệnh Cho Đợt Phát Hành Chứng chỉ quỹ Lần Đầu

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 (0) 28 3821 9930

Fax: +84 (0) 28 3821 9931

Email: irwm@vinacapital.com

Website: wm.vinacapital.com

Công Ty Cổ Phần Fincorp (Fincorp)

4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 (0) 28 3636 1079

1.5. Fax: +84 (0) 28 (84-28) 3636 1078 Xử Lý Trường Hợp Phát Hành Chứng chỉ quỹ Không Thành Công

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin và báo cáo UBCKNN. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi phí tổn và nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn và hoàn trả cho Nhà Đầu Tư mọi khoản tiền đã đóng góp khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây:

- Có ít hơn một trăm (100) Nhà Đầu Tư, không kể Nhà Đầu Tư chứng khoán chuyên nghiệp, mua Chứng chỉ quỹ;
- Tổng giá trị vốn huy động được thấp hơn 50.000.000.000 VND (Năm Mươi Tỷ Đồng Việt Nam); hoặc
- Việc phân phối Chứng chỉ quỹ không hoàn tất trong thời hạn phân phối công bố trong Bản Cáo Bạch này và Công Ty Quản Lý Quỹ không có ý định đề nghị UBCKNN chấp thuận việc gia hạn thêm thời hạn phân phối Chứng chỉ quỹ tối đa ba mươi (30) ngày theo quy định của Pháp Luật.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, công ty quản lý quỹ hoàn tất việc trả tiền cho nhà đầu tư theo quy định trên đồng thời chịu mọi chi phí phát sinh từ việc huy động vốn.

Để tránh hiểu nhầm, các khoản tiền mà nhà đầu tư đã đóng góp sẽ được Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại cho nhà đầu tư từ tài khoản của Quỹ được phong tỏa tại Ngân Hàng Giám Sát.

VII. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

Trong thời hạn 30 ngày kể từ Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, công ty quản lý quỹ phải tổ chức giao dịch chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư.

Nhà Đầu Tư có thể liên tục giao dịch Chứng chỉ quỹ kể từ Ngày Giao Dịch đầu tiên. Nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến của chuyên gia tư vấn riêng của mình để đảm bảo nhà đầu tư đáp ứng đủ điều kiện để đầu tư vào Quỹ theo các quy định của Pháp Luật áp dụng đối với mình và liệu Quỹ có phù hợp với khả năng chấp nhận rủi ro của mình hay không.

1. Ngày giao dịch và tần suất giao dịch chứng chỉ quỹ

Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ vào các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch là Ngày Làm Việc từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch là thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì Ngày Giao Dịch sẽ là ngày Giao Dịch kế tiếp.

Việc thay đổi Ngày Giao Dịch sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi tần suất giao dịch hoặc/và Ngày Giao Dịch khi thấy cần thiết, trong trường hợp giảm tần suất giao dịch thì phải được Đại hội nhà đầu tư thông qua nhưng không ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng. Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật

phần thay đổi này vào Bản Cáo Bạch, thông báo cho Ngân Hàng Giám Sát và công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều lệ Quỹ tại kỳ họp Đại hội nhà đầu tư thường niên gần nhất.

2. Thời điểm đóng sổ lệnh và xác nhận giao dịch

Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết của các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi hoặc Lệnh Chuyển Nhượng để thực hiện trong Ngày Giao Dịch và cho việc thanh toán các Lệnh Mua được quy định chi tiết như sau (Ngày Giao Dịch được ký hiệu là "T")

| Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh | | |
|---|---------------------------------|-----------------------------|
| Loại Lệnh | Thanh Toán^(*) | Hồ Sơ^(**) |
| Lệnh Mua | Trước 16h ngày T-1 | 14h40 ngày T-1 |
| Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi, Lệnh Chuyển Nhượng hoặc Hủy Lệnh | Không áp dụng | 14h40 ngày T-1 |

(*) Hạn cuối cùng để tiền mua Chứng chỉ quỹ được ghi có vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát.

(**) Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh áp dụng cho việc nộp đầy đủ hồ sơ tại Điểm Nhận Lệnh.

Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được ghi nhận tại các Điểm Nhận Lệnh là 14h40 (mười bốn giờ bốn mươi phút) ngày T-1. Trường hợp thời điểm Đóng Sổ Lệnh rơi vào thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch liền trước đó. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho nhà đầu tư, đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan khi thời điểm Đóng Sổ Lệnh rơi vào các trường hợp trên.

Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Đại Lý Ký Danh (nếu có) có trách nhiệm cập nhật hàng ngày đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch Chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư tại Sổ Chính và gửi cho Nhà Đầu Tư đã thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ bản xác nhận giao dịch theo mẫu quy định của Pháp Luật và việc cập nhật thông tin sở hữu của Nhà Đầu Tư không trễ hơn Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ kế tiếp.

3. Giao dịch muộn

Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của một Ngày Giao Dịch tương ứng không được phép thực hiện tại Ngày Giao Dịch đó. Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được xử lý như sau:

| Loại Lệnh | Xử Lý |
|------------------|---|
| Lệnh Mua | Được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận và được giữ lại để thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp. Tuy nhiên, trong trường hợp Lệnh Mua Được Chấp Nhận đó không được thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp thì Lệnh Mua Được Chấp Nhận đó sẽ bị hủy và Quỹ sẽ yêu cầu Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại tiền sau khi trừ phí |

| | |
|---|---|
| | chuyển khoản ngân hàng (nếu có) cho Nhà Đầu Tư đã đặt Lệnh Mua đó trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch. |
| Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi, Lệnh Chuyển Nhượng hoặc Hủy Lệnh | Được tự động hủy, Nhà Đầu Tư cần phải gửi lại lệnh giao dịch mới cho Ngày Giao Dịch tiếp theo. |

4. Mua chứng chỉ quỹ

1.6. Các Mức Đầu Tư Tối Thiểu

| Chương Trình Đầu Tư | Chương Trình thông thường | Chương Trình định kỳ |
|--|-------------------------------|-------------------------------|
| Mức đầu tư tối thiểu mỗi lần mua Chứng chỉ quỹ | 100.000 (một trăm nghìn) đồng | 100.000 (một trăm nghìn) đồng |

1.7. Giá Mua Chứng chỉ quỹ và Giá Dịch Vụ Phát Hành

Chứng chỉ quỹ được phát hành tại Giá Trị Tài Sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ của Ngày Giao Dịch tương ứng cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ tại từng thời điểm.

Giá Mua trên một chứng chỉ quỹ = NAV trên một Chứng chỉ quỹ tại Ngày Giao Dịch X (1 + Giá Dịch Vụ Phát Hành trên một Chứng chỉ quỹ).

1.8. Quy Trình Thực Hiện Lệnh Mua

Lệnh Mua được thực hiện theo quy trình thể hiện tại Chương IV Mục 3.1 và Phụ Lục 01 của Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này.

5. Bán chứng chỉ quỹ

1.9. Lệnh Bán Tối Thiểu và Số Dư Tài Khoản Tối Thiểu

Để đảm bảo việc duy trì tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở, số dư tài khoản tối thiểu để duy trì tài khoản là mười (10) chứng chỉ Quỹ, trừ trường hợp phát sinh chứng chỉ quỹ lẻ (dưới 10 chứng chỉ quỹ) do lệnh mua của Nhà đầu tư.

Lệnh bán tối thiểu là mười (10) chứng chỉ quỹ, trường hợp Nhà đầu tư thực hiện lệnh bán khiến số dư tối thiểu thấp hơn mười (10) chứng chỉ quỹ, hệ thống của Đại lý phân phối sẽ khuyến nghị nhà đầu tư bán hết số chứng chỉ quỹ đang nắm giữ.

1.10. Tính Giá Dịch Vụ Mua Lại và Thanh Toán

Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ tại từng thời điểm. Thuế áp dụng đối với giao dịch bán Chứng chỉ quỹ phải giữ lại tại nguồn (nếu có) sẽ được trừ đi từ tổng giá trị bán Chứng chỉ quỹ.

Giá Bán trên một chứng chỉ quỹ = NAV trên một Chứng chỉ quỹ tại Ngày Giao Dịch X (1 - Giá Dịch Vụ Mua Lại trên một Chứng chỉ quỹ).

1.11.Thanh Toán Tiền Bán Chứng chỉ quỹ Cho Nhà Đầu Tư

Tiền bán chứng chỉ quỹ sau khi đã trừ Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế (nếu có) sẽ được hoàn trả cho nhà đầu tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch. Phí ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền bán Chứng chỉ quỹ tới tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ được khấu trừ từ tiền bán chứng chỉ quỹ.

1.12.Quy Trình Thực Hiện Lệnh Bán

Lệnh Bán được thực hiện theo quy trình thể hiện tại Chương IV Mục 3.2 và Phụ Lục 01 của Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này.

6. Chuyển đổi Quỹ

1.13.Mức Tối Thiểu Đối Với Lệnh Chuyển Đổi

Quỹ áp dụng mức Chứng chỉ quỹ tối thiểu đối với Lệnh Chuyển Đổi là một trăm (100) chứng chỉ quỹ. Tuy nhiên, khi Nhà Đầu Tư thực hiện chuyển đổi sang một quỹ mở khác do VinaCapital quản lý thì lệnh chuyển đổi đó phải tuân thủ theo quy định về mức Chứng chỉ quỹ chuyển đổi tối thiểu của Quỹ đó. Trong trường hợp lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư không đáp ứng được yêu cầu về mức chuyển đổi tối thiểu của Quỹ mà Nhà Đầu Tư muốn chuyển đổi sang thì lệnh chuyển đổi sẽ không thể thực hiện được.

1.14.Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi

Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ tại từng thời điểm.

1.15.Quy Trình Thực Hiện Lệnh Chuyển Đổi

Lệnh chuyển đổi được thực hiện theo quy trình thể hiện tại Chương IV Mục 3.3 và Phụ Lục 01 của Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này.

7. Chuyển nhượng (Phi thương mại) Chứng chỉ quỹ

1.16.Đơn Chuyển Nhượng

Nhà Đầu Tư không được phép chuyển nhượng thương mại đối với Chứng chỉ quỹ. Tuy nhiên, Nhà Đầu Tư có thể chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ cho người khác trên nguyên tắc phi thương mại, có thể dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của toà án. Lệnh Chuyển Nhượng chỉ được thực hiện dưới dạng số lượng Chứng chỉ quỹ, bao gồm cả phần lẻ của Chứng chỉ quỹ.

1.17.Xử Lý Các Đơn Chuyển Nhượng

Nhà Đầu Tư muốn thực hiện chuyển nhượng hoặc người thừa hưởng thừa kế trong trường hợp thừa kế có thể nộp Lệnh Chuyển Nhượng tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào.

1.18.Tuân Thủ

Để tuân thủ các quy định về KYC và AML, người nhận chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ chưa phải là Nhà Đầu Tư sẽ phải tuân thủ các thủ tục về KYC và AML áp dụng cho người mua Chứng chỉ quỹ lần đầu.

1.19.Xác Nhận Lệnh Chuyển Nhượng

Các Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận được thực hiện bởi Đại Lý Chuyển Nhượng tại Ngày Giao Dịch tương ứng.

1.20.Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng

Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ tại từng thời điểm.

8. Hủy lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ

Nhà đầu tư có thể hủy các lệnh giao dịch bằng cách điền và nộp phiếu Hủy Lệnh tại các Điểm Nhận Lệnh của Đại Lý Phân Phối của họ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh áp dụng cho các giao dịch đó.

9. Tạm dừng thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ hoặc chỉ thực hiện một phần giao dịch Chứng chỉ quỹ khi xảy ra các trường hợp theo quy định tại Chương IV Mục 3.4

10. Đóng tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ

Tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư sẽ được đóng trong các trường hợp sau:

- (i) Khi Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản về việc đóng tài khoản. Tuy nhiên, trước khi thực hiện đóng tài khoản, Nhà Đầu Tư phải thực hiện Lệnh Bán nhằm đưa số dư Chứng chỉ quỹ trong tài khoản về bằng không (0); hoặc
- (ii) Số dư thực tế của tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ bằng không (0) duy trì liên tục trong khoảng thời gian 12 tháng.
- (iii) Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật.

VIII. GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ, theo Điều Lệ, Pháp Luật và theo thông lệ quốc tế tốt nhất, tại mọi thời điểm hoạt động vì lợi ích của của Quý và Nhà Đầu Tư, và quản lý một cách công bằng, minh bạch và liêm chính đối với tất cả các quỹ do Công Ty Quản Lý quản lý bằng cách:

- (i) tách bạch các chiến lược đầu tư và mục tiêu của mỗi quỹ do Công Ty Quản Lý quản lý;
- (ii) tách bạch giữa tài sản của Công Ty Quản Lý với tài sản của các quỹ và tài sản của các nhà đầu tư ủy thác do Công Ty Quản Lý quản lý; và
- (iii) tách bạch tài sản giữa các quỹ được quản lý bởi Công Ty Quản Lý.

Tất cả các giao dịch chứng khoán của các thành viên Ban Điều Hành, Chủ Tịch và các thành viên của Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, người giám sát tuân thủ, người hành nghề

quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và sau khi giao dịch theo đúng quy định của Pháp Luật và quy chế quản trị nội bộ của Công Ty Quản Lý.

IX. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ

1. Báo cáo cho nhà đầu tư

Hàng tháng, quý, năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thống kê giao dịch, sao kê tài khoản giao dịch, tài khoản phụ, báo cáo giá trị NAV và các thay đổi NAV của Quỹ và các báo cáo khác theo luật định cho Nhà Đầu Tư.

2. Báo cáo Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố hoặc cung cấp Nhà Đầu Tư các thông tin sau:

- (i) Điều Lệ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính bán niên đã soát xét, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
- (ii) Báo cáo hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ, theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu do UBCKNN quy định;
- (iii) Báo cáo thống kê phí giao dịch của hoạt động đầu tư của Quỹ hàng năm và bán niên; và
- (iv) Báo cáo tài chính của Quỹ theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu UBCKNN quy định.

X. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC VÀ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam

Điện thoại: +84 (0) 28 3821 9930

Fax: +84 (0) 28 3821 9931

Email: irwm@vinacapital.com

Website: wm.vinacapital.com

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 01 năm 2023

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL



BROOK COLIN TAYLOR

PHỤ LỤC 01: QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

PHẦN 1: ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU

BƯỚC 1: NỘP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MUA

1) Nhà Đầu Tư ("NĐT") cần điền và ký Đơn Đăng Ký để có thể mở tài khoản và tham gia đầu tư mua Chứng chỉ quỹ. Đơn Đăng Ký Nhà Đầu Tư của Quý có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai.

2) Thông tin NĐT:

a) Đối với NĐT là cá nhân: họ và tên NĐT, bản sao CMND, thẻ căn cước công dân còn thời hạn ít nhất sáu (06) tháng và bản gốc để đối chiếu. Đối với NĐT là cá nhân nước ngoài không cư trú tại Việt Nam và không thể cung cấp bản gốc hộ chiếu để Đại Lý Phân Phối đối chiếu, NĐT cung cấp mã giao dịch chứng khoán mở tại các công ty chứng khoán.

b) Đối với NĐT là tổ chức,

- Bản sao chứng thực (được chứng thực trong vòng ba (03) tháng gần nhất) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng nhận thành lập hoặc giấy tờ có giá trị tương đương. Đối với NĐT là tổ chức nước ngoài, bản sao chứng thực của hồ sơ này phải được chứng nhận lãnh sự bởi cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam;
- Bản sao (chứng thực bởi người có thẩm quyền của NĐT) văn bản bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của NĐT để đại diện cho NĐT trong các giao dịch với Quý và trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư tại Đại Hội Nhà Đầu Tư; và
- Bản sao CMND, thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn ít nhất sáu (06) tháng của người đại diện của NĐT và bản gốc để đối chiếu. Trong trường hợp người đại diện của NĐT là cá nhân nước ngoài không cư trú tại Việt Nam và không thể cung cấp bản gốc hộ chiếu để Đại Lý Phân Phối đối chiếu, NĐT cung cấp bản sao chứng thực được chứng nhận lãnh sự bởi cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam (trong vòng ba (03) tháng gần nhất).

3) Chứng từ chuyển tiền (ủy nhiệm chi) của ngân hàng nơi NĐT chuyển tiền xác nhận đã chuyển tiền mua Chứng chỉ quỹ vào tài khoản tiền đặt mua Chứng chỉ quỹ của Quý được mở và phong tỏa tại Ngân Hàng Giám Sát, hoặc xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát đã nhận đầy đủ tiền đặt mua Chứng chỉ quỹ của NĐT. Chứng từ chuyển tiền phải bao gồm và ghi rõ những nội dung sau:

- Tên người nộp tiền hay tên chủ tài khoản: là tên người đăng ký mua Chứng chỉ quỹ trên Đơn Đăng Ký (hay người được ủy quyền hợp pháp của họ);
- Số tài khoản chuyển tiền;

- Tên ngân hàng chuyển tiền;
 - Số tiền thanh toán trùng khớp với tổng giá trị đăng ký mua ghi trên Đơn Đăng Ký;
 - Nội dung thanh toán ghi nội dung theo cấu trúc sau: [tên NĐT][số tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ VinaCapital – VMPPF của NĐT]. Ví dụ: "Tran Van A, 123456789"; và
 - Số tài khoản chuyển đến phải đúng là tài khoản của Quý được mở tại Ngân Hàng Giám Sát.
- 4) NĐT nước ngoài cần có mã số giao dịch chứng khoán do VSD cấp theo quy định của Pháp Luật về đầu tư chứng khoán. NĐT cung cấp bản sao chứng thực (được chứng thực trong vòng ba (03) tháng gần nhất) giấy xác nhận mã số giao dịch chứng khoán do VSD cấp.

Lưu ý:

- Đảm bảo tên NĐT đăng ký phải là tên người thụ hưởng và số tài khoản ngân hàng phải chính xác.
- Việc chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa của Quý tại Ngân Hàng Giám Sát phải được ghi rõ những nội dung được thể hiện tại mục (3) bên trên. Quý không chấp nhận việc nộp tiền mặt trực tiếp.
- Đối với NĐT là cá nhân Việt Nam, chỉ chấp nhận CMND hoặc thẻ căn cước công dân có thời hạn còn lại ít nhất 6 tháng. Thời hạn của CMND theo quy định của Pháp Luật là 15 năm kể từ ngày cấp.

BƯỚC 2: KIỂM TRA VÀ ĐỐI CHIẾU TÍNH CHÍNH XÁC CỦA HỒ SƠ

Nhân viên tiếp nhận và thụ lý hồ sơ của Đại Lý Phân Phối phải kiểm tra kỹ lưỡng và thận trọng toàn bộ hồ sơ và các thông tin có liên quan đến việc giao dịch Chứng chỉ quỹ của NĐT, các bước cụ thể như sau:

1. Kiểm Tra Thông Tin Đăng Ký Mua Chứng chỉ quỹ:

- (i) Số tiền đăng ký mua phải lớn hơn mức đầu tư tối thiểu được quy định tại Bản cáo bạch của Quý.
- (ii) Phương thức thanh toán phải bằng chuyển khoản. Quý chấp nhận thanh toán từ tài khoản của bên thứ ba với điều kiện là chứng từ thanh toán phải bao gồm đầy đủ những nội dung như được thể hiện tại mục (3) Bước 1 bên trên.

2. Kiểm Tra Các Loại Giấy Tờ Và Chứng Từ:

(1) Đối với NĐT cá nhân:

- Đơn Đăng Ký mua Chứng chỉ quỹ đã điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu (phải có đóng dấu treo của Công Ty Quản Lý Quỹ) và phải được ký hợp lệ bởi NĐT. Đại Lý Phân Phối phải lưu bản gốc của Đơn Đăng Ký có chữ ký của NĐT; và

- Đối chiếu bản sao CMND, thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực với bản gốc, hoặc kiểm tra bản sao chứng thực CMND, thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu trong trường hợp NĐT cung cấp bản sao chứng thực thay cho bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu.

(2) Đối với NĐT tổ chức:

- Đơn Đăng đã điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu (phải có đóng dấu treo của Công Ty Quản Lý Quỹ) và được ký hợp lệ bởi người đại diện có thẩm quyền hợp pháp của NĐT và đóng dấu của NĐT (trừ trường hợp theo quy định của pháp luật liên quan Đơn Đăng Ký này không phải đóng dấu). Đại Lý Phân Phối phải lưu bản gốc của Đơn Đăng Ký có chữ ký và con dấu của NĐT;
- Kiểm tra bản sao chứng thực (được chứng thực trong vòng ba (03) tháng gần nhất) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng nhận thành lập hoặc giấy tờ có giá trị tương đương. Lưu ý đối với NĐT là tổ chức nước ngoài, bản sao chứng thực của hồ sơ này phải được chứng nhận lãnh sự bởi cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam;
- Kiểm tra bản sao (chứng thực bởi người có thẩm quyền của NĐT) văn bản bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của NĐT để đại diện cho NĐT trong các giao dịch với Quý và trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư tại Đại Hội Nhà Đầu Tư; và
- Kiểm tra bản sao CMND, thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn ít nhất sáu (06) tháng của người đại diện của NĐT và bản gốc để đối chiếu. Lưu ý trong trường hợp người đại diện của NĐT là cá nhân nước ngoài không cư trú tại Việt Nam và không thể cung cấp bản gốc hộ chiếu để Đại Lý Phân Phối đối chiếu, NĐT cung cấp bản sao chứng thực được chứng nhận lãnh sự bởi cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam (trong vòng ba (03) tháng gần nhất).

3. Kiểm Tra Các Thông Tin Được Cung Cấp Bởi NĐT Trên Phiếu Lệnh Đăng Ký Mua Chứng chỉ quỹ (đầu tư thông thường VinaFlex và đầu tư định kỳ SIP):

Những thông tin bắt buộc phải cung cấp bao gồm:

- Họ và tên NĐT;
- Số CMND, thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, ngày cấp và nơi cấp;
- Số tài khoản giao dịch;
- Tên Quỹ đăng ký mua;

- Giá trị đăng ký mua: bằng số, bằng chữ;
- Chữ ký NĐT.

Kiểm Tra Chữ Ký Của NĐT:

Tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối phải chứng kiến việc ký tên của NĐT hoặc của người đại diện của NĐT (đối với NĐT là tổ chức) vào Đơn Đăng Ký mua Chứng chỉ quỹ và các giấy tờ, tài liệu và chứng từ có liên quan khác.

4. Thực Hiện Thủ Tục Nhận Biết Khách Hàng KYC Và Phòng Chống Rửa Tiền AML:

Tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối phải thực hiện thủ tục nhận biết khách hàng KYC và phòng chống rửa tiền AML đối với NĐT trước khi chấp nhận bộ hồ sơ hoàn chỉnh.

5. Kiểm Tra Thông Tin Trên Giấy Ủy Nhiệm Chi So Với Đơn Đăng Ký Mua Chứng chỉ quỹ và/hoặc phiếu Lệnh Mua:

(1) Tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối cần kiểm tra các thông tin sau:

- Tên người nộp tiền hay tên chủ tài khoản: là tên người đăng ký mua Chứng chỉ quỹ trên Đơn Đăng Ký (hay người được ủy quyền hợp pháp của họ). Quý không chấp nhận việc thanh toán bằng tiền mặt;
- Số tiền thanh toán trùng khớp với tổng giá trị đăng ký mua ghi trên Đơn Đăng Ký;
- Nội dung thanh toán ghi nội dung theo cấu trúc sau: [tên NĐT][số tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ VinaCapital – VMPP của NĐT]. Ví dụ: "Tran Van A, 123456789";
- Số tài khoản chuyển đến phải đúng là tài khoản của Quý được ở tại Ngân Hàng Giám Sát.

(2) Xử lý các tình huống sai sót thông tin:

(i) Trong trường hợp số tiền NĐT thực tế chuyển tiền mua chứng chỉ quỹ khác với tổng giá trị đăng ký mua ghi trên Đơn Đăng Ký và/hoặc phiếu Lệnh Mua, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối phải yêu cầu NĐT sửa lại tổng giá trị đăng ký mua trên Đơn Đăng Ký và/hoặc phiếu Lệnh Mua cho phù hợp với số tiền thực tế thanh toán, cụ thể như sau:

- Trong trường hợp Đơn Đăng Ký và/hoặc phiếu Lệnh Mua đã được sửa lại phù hợp với số tiền thực tế thanh toán trước Thời Điểm Đóng Sở Lệnh của Ngày Giao Dịch tương ứng đó, hồ sơ đăng ký mua Chứng chỉ quỹ được xem là được tiếp nhận và Lệnh Mua được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận để thực hiện giao dịch tại Ngày Giao Dịch tương ứng đó;

- Trong trường hợp Đơn Đăng Ký và/hoặc phiếu Lệnh Mua đã được sửa lại phù hợp với số tiền thực tế thanh toán nhưng sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch tương ứng đó và trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch kế tiếp, hồ sơ đăng ký mua Chứng chỉ quỹ được xem là được tiếp nhận và Lệnh Mua được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận để thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp; và
 - Trong trường hợp đến Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch kế tiếp, Đơn Đăng Ký và/hoặc phiếu Lệnh Mua vẫn chưa được sửa lại cho phù hợp với số tiền thực tế thanh toán, hồ sơ đăng ký mua Chứng chỉ quỹ và Lệnh Mua đó được xem là không được chấp nhận và Quý sẽ yêu cầu Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại tiền cho NĐT.
- (ii) Ngoại trừ sai sót về số tiền thanh toán sẽ được xử lý theo mục (i) bên trên, trong trường hợp tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối phát hiện thông tin trên ủy nhiệm chi không đúng với những nội dung theo yêu cầu tại mục 5(1) bên trên, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối tư vấn cho NĐT tiến hành tra soát và điều chỉnh nội dung sai sót trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch tương ứng đó. Nếu nội dung sai sót không được điều chỉnh trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch tương ứng đó, Quý sẽ yêu cầu Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại tiền cho NĐT và Lệnh Mua của NĐT được xem là không hợp lệ và được tự động hủy.
- (iii) Trong trường hợp NĐT đã chuyển tiền vào tài khoản của Quý mở tại Ngân Hàng Giám Sát nhưng tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối phát hiện sai sót trên Đơn Đăng Ký và/hoặc phiếu Lệnh Mua của NĐT, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối tư vấn cho NĐT chỉnh sửa Đơn Đăng Ký và/hoặc phiếu Lệnh Mua theo nguyên tắc sau:
- Trong trường hợp các sai sót trên Đơn Đăng Ký và/hoặc phiếu Lệnh Mua đã được chỉnh sửa đúng trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch tương ứng đó, hồ sơ đăng ký mua Chứng chỉ quỹ được xem là được tiếp nhận và Lệnh Mua được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận để thực hiện giao dịch tại Ngày Giao Dịch tương ứng đó;
 - Trong trường hợp các sai sót trên Đơn Đăng Ký và/hoặc phiếu Lệnh Mua đã được chỉnh sửa đúng nhưng sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch tương ứng đó và trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch kế tiếp, hồ sơ đăng ký mua Chứng chỉ quỹ được xem là được tiếp nhận và Lệnh Mua được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận để thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp; và
 - Trong trường hợp đến Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch kế tiếp, các sai sót trên Đơn Đăng Ký và/hoặc phiếu Lệnh Mua vẫn chưa được chỉnh sửa đúng, hồ sơ đăng ký mua Chứng chỉ quỹ và Lệnh Mua đó được xem là không được chấp nhận và Quý sẽ yêu cầu

Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại tiền cho NĐT.

- (i) Trong trường hợp NĐT đã thực hiện Lệnh Mua trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của ngày T- 1 nhưng chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh và trước bốn (4) giờ chiều của ngày T-1 đó, nếu có sự sai sót giữa ủy nhiệm chi và Lệnh Mua (bất kể là khác biệt về số tiền, tên NĐT hay số tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ VinaCapital – VMPF của NĐT), hồ sơ đăng ký mua Chứng chỉ quỹ đó được xem là không được chấp nhận để thực hiện tại Ngày Giao Dịch tương ứng đó. Nếu các sai sót này được chỉnh sửa đúng trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch kế tiếp, hồ sơ đăng ký mua Chứng chỉ quỹ được xem là được tiếp nhận và Lệnh Mua được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận để thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp. Nếu các sai sót này không được chỉnh sửa đúng trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch kế tiếp, hồ sơ đăng ký mua Chứng chỉ quỹ được xem là không được chấp nhận để thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp và Quỹ sẽ yêu cầu Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại tiền cho NĐT.

6. Nộp Hồ Sơ Đăng Ký Mua Qua Email hoặc Fax

Trong trường hợp NĐT nộp hồ sơ đăng ký mua qua email hoặc fax, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối vẫn thực hiện các thủ tục tiếp nhận hồ sơ theo các thủ tục hướng dẫn tại Phụ Lục 01 này. Tuy nhiên, hồ sơ đăng ký mua của NĐT chỉ được chấp nhận sau khi NĐT đã nộp đầy đủ bản gốc của các hồ sơ liên quan.

7. Thực Hiện Lệnh qua Trang Giao Dịch Điện Tử của Công Ty Quản Lý Quỹ

Sau khi hồ sơ đăng ký mua Chứng chỉ quỹ của NĐT đã được chấp thuận theo quy trình bên trên, NĐT có thể được Công Ty Quản Lý Quỹ cấp tài khoản và mật khẩu để thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ trực tuyến trên trang giao dịch điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Trình tự và thủ tục thực hiện giao dịch sẽ được hướng dẫn chi tiết trên trang giao dịch điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

BƯỚC 3: ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI QUYẾT ĐỊNH HỒ SƠ CÓ HOÀN CHỈNH HAY KHÔNG

Sau khi đã kiểm tra các hồ sơ chứng từ và các thông tin theo trình tự hướng dẫn tại Bước 2 nêu trên, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm việc xác định tính hoàn chỉnh của bộ hồ sơ. Một bộ hồ sơ hoàn chỉnh phải bao gồm các tài liệu như được liệt kê ở Bước 1 và bao gồm đầy đủ các thông tin như hướng dẫn ở Bước 2.

Nếu bộ hồ sơ của NĐT chưa hoàn chỉnh, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối cần phải hoàn trả bộ hồ sơ cho NĐT và hướng dẫn cụ thể cho NĐT cần bổ sung những thông tin hoặc các giấy tờ chứng từ còn thiếu sót.

Nếu bộ hồ sơ của NĐT đã hoàn chỉnh, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối tiếp tục thực hiện Bước 4 dưới đây.

BƯỚC 4: XÁC NHẬN NGÀY GIỜ NHẬN HỒ SƠ, KÝ TÊN ĐÓNG DẤU VÀ TRẢ BIÊN NHẬN

Nếu tại Bước 3, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối xác định bộ hồ sơ đăng ký mua Chứng chỉ quỹ của NĐT đã hoàn chỉnh, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối phải:

- Điền các thông tin cần thiết về Đại Lý Phân Phối, bao gồm mã số và Điểm Nhận Lệnh;
- Điền các thông tin cần thiết về NĐT, ký tên và đóng dấu của Đại Lý Phân Phối lên biên nhận hồ sơ đăng ký, trên biên nhận hồ sơ phải ghi rõ thông tin về ngày, giờ nhận hồ sơ; và
- Hoàn trả biên nhận hồ sơ cho NĐT.

BƯỚC 5: PHÂN LOẠI HỒ SƠ VÀ CẬP NHẬT BÁO CÁO TỔNG HỢP THEO ĐỊNH DẠNG

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối:

- phân loại riêng hồ sơ của NĐT là cá nhân và NĐT là tổ chức;
- cập nhật báo cáo tổng hợp theo định dạng/mẫu do Đại Lý Chuyển Nhượng cung cấp; và
- gửi tập tin tới Đại Lý Chuyển Nhượng trước thời gian giao dịch như thể hiện trong Bản Cáo Bạch.

BƯỚC 6: ĐẠI LÝ CHUYÊN NHƯỢNG TỔNG HỢP LỆNH VÀ PHÂN BỐ CHỨNG CHỈ QUỸ

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua, Đại Lý Chuyển Nhượng kiểm tra thông tin, mở tài khoản cho NĐT và phân bổ Chứng chỉ quỹ cho NĐT đối với các Lệnh Mua được đặt hợp lệ.

BƯỚC 7: THÔNG BÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH

Kết quả giao dịch Chứng chỉ quỹ sẽ được thông báo đến NĐT trong thời hạn thể hiện tại Bản Cáo Bạch.

PHẦN 2: GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ NHỮNG LẦN TIẾP THEO

BƯỚC 1: ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Nhà Đầu Tư điền thông tin tương ứng vào Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi hoặc Lệnh Chuyển Nhượng, phiếu Hủy Lệnh hoặc yêu cầu thay đổi thông tin có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, wm.vinacapital.com, ký và nộp cho Đại Lý Phân Phối. Ngoài ra, Nhà Đầu Tư sau khi được cấp tài khoản và mật khẩu để thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ trực tuyến cũng có thể thực hiện đặt Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi hoặc Lệnh Chuyển Nhượng hoặc Hủy Lệnh trực tuyến trên trang giao dịch điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy trình hướng dẫn trên trang này.

Đối với NĐT lần đầu đăng ký mua Chứng chỉ quỹ tại Quỹ sau khi Quỹ đã thực hiện phát hành lần đầu ra công chúng (IPO), NĐT phải thực hiện các thủ tục về đăng ký mua Chứng chỉ quỹ lần đầu theo quy trình thể hiện tại Phần 1 bên trên, sau đó thực hiện Lệnh Mua theo trình tự thể hiện tại Phần 2 này.

BƯỚC 2: KIỂM TRA VÀ ĐỐI CHIẾU TÍNH CHÍNH XÁC CỦA HỒ SƠ

1. Khi tiếp nhận lệnh từ Nhà Đầu Tư, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ.
2. Sau khi đã kiểm tra các hồ sơ, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm việc xác định tính hoàn chỉnh của hồ sơ.
3. Nếu hồ sơ của Nhà Đầu Tư chưa hoàn chỉnh, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối cần phải hoàn trả hồ sơ và hướng dẫn cụ thể cho Nhà Đầu Tư cần bổ sung hoặc sửa chữa những thông tin hoặc các chứng từ còn thiếu sót.
4. Nếu bộ hồ sơ của Nhà Đầu Tư đã hoàn chỉnh, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối tiếp tục thực hiện Bước 3 dưới đây.

BƯỚC 3: XÁC NHẬN NGÀY GIỜ NHẬN HỒ SƠ, KÝ TÊN ĐÓNG DẤU VÀ TRẢ BIÊN NHẬN

Nếu tại Bước 2, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối xác định bộ hồ sơ đăng ký mua Chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư đã hoàn chỉnh, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối phải:

- Điền các thông tin cần thiết về Đại Lý Phân Phối, bao gồm mã số và Điểm Nhận Lệnh;
- Điền các thông tin cần thiết về Nhà Đầu Tư, ký tên và đóng dấu của Đại Lý Phân Phối lên biên nhận hồ sơ đăng ký, trên biên nhận hồ sơ phải ghi rõ thông tin về ngày, giờ nhận hồ sơ; và
- Hoàn trả biên nhận hồ sơ cho Nhà Đầu Tư.

BƯỚC 4: NỘP TIỀN ĐỐI VỚI LỆNH MUA CHỨNG CHỈ QUỸ

Nhà Đầu Tư thực hiện Lệnh Mua thanh toán giá trị đặt mua Chứng chỉ quỹ vào tài khoản của Quý mở tại Ngân Hàng Giám Sát trước thời hạn nộp tiền của Ngày Giao Dịch tương ứng như được thể hiện trong Bản Cáo Bạch này. Số tài khoản và thông tin tài khoản của Quý được tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối cung cấp cho Nhà Đầu Tư khi họ đặt Lệnh Mua.

Trong trường hợp số tiền thực tế thanh toán khác với tổng giá trị đăng ký mua ghi trên Lệnh Mua, tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại Lý Phân Phối tiến hành xử lý theo quy trình thể hiện tại Mục 3, Bước 2, Phần 1 bên trên.

BƯỚC 5: GỬI TẬP TIN ĐỊNH DẠNG TỚI ĐẠI LÝ CHUYỂN NHƯỢNG

Đại diện Đại Lý Phân Phối gửi tập tin tới Đại Lý Chuyển Nhượng trước giao dịch như thể hiện trong Bản Cáo Bạch.

BƯỚC 6: ĐẠI LÝ CHUYỂN NHƯỢNG TỔNG HỢP LỆNH VÀ PHÂN BỐ CHỨNG CHỈ QUỸ

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua, Đại Lý Chuyển Nhượng kiểm tra thông tin và phân bổ Chứng chỉ quỹ cho NĐT đối với các Lệnh Mua được đặt hợp lệ.

BƯỚC 7: THÔNG BÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH

Kết quả giao dịch Chứng chỉ quỹ sẽ được thông báo đến NĐT trong thời hạn thể hiện tại Bản Cáo Bạch.

BƯỚC 8: THANH TOÁN ĐỐI VỚI LỆNH BÁN

Tiền bán Chứng chỉ quỹ sẽ được thanh toán vào tài khoản đăng ký của Nhà Đầu Tư trong thời hạn thể

hiện tại Bản Cáo Bạch.

PHỤ LỤC 02 – DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 (0) 28 3821 9930

Fax: +84 (0) 28 3821 9931

Email: irwm@vinacapital.com

Website: wm.vinacapital.com

Công ty Cổ phần Fincorp (Fincorp)

4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3636 1079

Fax: (84-28) 3636 1078



